



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 12/2018**

**Từ 01/04 - 06/04/2018**

**TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

**ĐIỆN THOẠI**

024.62821016

**EMAIL**

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

**WEBSITE**

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

## SỰ CHỈ ĐẠO SÁT SAO CỦA CHÍNH PHỦ GÓP PHẦN TỪNG BƯỚC NÂNG CAO HIỆU QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ngay từ đầu năm, với phương châm “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả” đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của chính quyền các cấp, góp phần từng bước nâng cao hiệu quả cải cách.



Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2018 / Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý I/2018 của Bộ Nội vụ gửi trình Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2018 khẳng định, trong quý I/2018, công tác cải cách hành chính tiếp tục được triển khai thực hiện hiệu quả, đạt được những kết quả tích cực trên các mặt công tác, từ công tác cải cách thể chế; hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước; cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đến xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính;...

Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ngay từ đầu năm, với phương châm “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả” đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của chính quyền các cấp, góp phần từng bước nâng cao hiệu quả cải cách.

Thực hiện các nghị quyết của Đảng, chương trình hành động của Chính phủ, nhiều bộ, ngành, địa phương đã tích cực xây dựng kế hoạch triển khai, trong đó tập trung rà soát, kiện toàn, sắp xếp hệ thống tổ chức các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết đã giảm đáng kể so với cùng kỳ năm 2017. Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đơn giản hóa giấy tờ công dân đã có những bước tiến rõ rệt, góp phần thúc đẩy tự do sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp, tạo thuận lợi cho người dân.

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin của các bộ, ngành, địa phương đã mang lại kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

Phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính quý II/2018 được xác định là: tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP, Quyết định số 225/QĐ-TTg; quán triệt, thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đảng, các kết luận, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, nhất là các nội dung về sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy, tinh giảm biên chế,...

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi pháp luật, trọng tâm là hoàn thiện thể chế về kinh tế thị trường, quản lý công chức, viên chức, thể chế liên quan đến doanh nghiệp; khắc phục dứt điểm tình trạng nợ đọng việc ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh.

Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính và các điều kiện kinh doanh không hợp lý. Tổ chức tốt kênh tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức về thủ tục hành chính.

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với nội dung trọng tâm là công tác theo dõi thi hành pháp luật; tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; tình hình tổ chức giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

*Nguồn: Cổng TTĐT Chính phủ*

## TẠO MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN MỚI, ĐỘT PHÁ CHO CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH – KINH TẾ ĐẶC BIỆT

Dự án Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được thảo luận tại Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách diễn ra vào sáng ngày 4/4.

Dự án Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt quy định về quy hoạch, cơ chế, chính sách đặc biệt về phát triển kinh tế-xã hội, tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương và cơ quan khác của Nhà nước tại các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh), Bắc Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa), Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang); nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan Nhà nước ở Trung ương và chính quyền địa phương ở tỉnh đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Báo cáo giải trình tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt cho biết, dự thảo luật đã được tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện nhiều nội dung về quy hoạch; các cơ chế, chính sách đặc biệt về phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức bộ máy chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt...

Các quy định trong dự thảo luật về cơ chế, chính sách, tổ chức bộ máy chính quyền cũng đã được tiếp thu trên nguyên tắc bảo đảm tính vượt trội, cạnh tranh quốc tế, có thể khác với các luật hiện hành nhưng trong khuôn khổ Hiến pháp, đáp ứng yêu cầu về quốc phòng, an ninh quốc gia, bảo đảm quyền và lợi ích của nhân dân.

Tại hội nghị, có 16 đại biểu tham gia phát biểu, trong đó đã tập trung, phân tích, đóng góp nhiều ý kiến đối với các nhóm vấn đề còn có những ý kiến khác nhau liên quan đến phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tên gọi và bố cục của luật; quy hoạch đặc khu; cơ chế, chính sách đặc biệt về đầu tư kinh doanh; một số cơ chế, chính sách đặc biệt liên quan tới đất đai; ngân sách và ưu đãi đầu tư; cơ chế, chính sách đặc biệt về lao động, tiền lương, an sinh xã hội và cơ chế, chính sách đặc biệt khác; tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương và các cơ quan khác của Nhà nước tại đặc khu; quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện luật và các vấn đề chuyển tiếp...

Mô hình tổ chức chính quyền địa phương đặc khu là một trong những vấn đề được các đại biểu đặc biệt quan tâm. Đại biểu Tô Văn Tám (Kon Tum) đánh giá, so với dự thảo được trình tại Kỳ họp 4 thì dự luật trình tại hội nghị này có nhiều điểm rất mới. Trong đó, điểm mới quan trọng là đã xác định chính quyền địa phương của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là cấp chính quyền địa phương có HĐND, UBND.

Tán thành quan điểm này, song đại biểu băn khoăn trước việc dự thảo quy định đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có Văn phòng HĐND và Văn phòng UBND vì việc này không

phù hợp với chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII.

Cùng với đó, có đại biểu cho rằng: “Dự luật quy định ‘đại biểu HĐND cấp đặc khu là 15 người, trong đó đa số là chuyên trách’ là chưa rõ ràng. Vì vậy đề nghị quy định cụ thể tỷ lệ phần trăm hoặc quy định rõ số lượng bao nhiêu đại biểu chuyên trách để dễ thực hiện, khỏi lúng túng”.

Đại biểu Phạm Trí Thức (Ủy viên Thường trực Ủy ban Pháp luật của Quốc hội) cho rằng: “Dự thảo nêu nguyên tắc rất hay là bảo đảm tính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện đặc khu nhưng khi thiết kế chính quyền thì lại rất cồng kềnh so với hiện nay”.

Bên cạnh đó, nhiều đại biểu bày tỏ quan điểm chưa đồng tình với quy định Ban Tư vấn hỗ trợ phát triển đặc khu. Đại biểu Đỗ Thị Lan (Quảng Ninh) cho rằng việc tổ chức Ban ngay trong đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là chưa phù hợp với chủ trương của Trung ương về tinh gọn tổ chức bộ máy cũng như chưa tạo điều kiện phát huy hiệu lực hiệu quả của UBND và Chủ tịch UBND đặc khu.

Đại biểu Nguyễn Văn Sơn (Hà Tĩnh) thẳng thắn bày tỏ: “Giữa ý tưởng phát triển, đột phá, năng động thì cái lo trong quản lý, an toàn vẫn mâu thuẫn nhiều trong cách đặt vấn đề, tổ chức bộ máy, cách tiếp cận. Tôi cho rằng sau khi luật này ra đời, việc chọn Trưởng khu đặc biệt rất khó, đòi hỏi vừa năng động, sáng tạo, chủ động, lại xin ý kiến nhiều cấp, nhiều ngành”.

Trong khi đó, đại biểu Hoàng Quang Hàm (Phú Thọ) dù bày tỏ thống nhất với chủ trương ban hành đạo luật này, ghi nhận dự luật đã được tiếp thu nhiều nhưng cũng chỉ ra nhiều điểm khó khả thi. Đó là, về ngân sách đặc khu, dự thảo được chỉnh lý quy định rõ ngân sách đặc khu là một cấp ngân sách thuộc hệ thống ngân sách Nhà nước, tương đương ngân sách cấp huyện để xác định nguồn thu, nhiệm vụ chi, việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách đặc khu theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và luật này, đồng thời tạo cơ sở cho việc áp dụng các quy định của pháp luật liên quan đối với ngân sách đặc khu.

Phân tích quy định này, đại biểu cho rằng sẽ dẫn đến khó triển khai trong thực tiễn, bởi theo Luật Ngân sách Nhà nước, ngân sách tương đương cấp huyện thì toàn bộ việc giao nhiệm vụ thu chi sẽ do UBND, HĐND cấp tỉnh quyết định nhưng định mức tiêu chuẩn chi từ chi thường xuyên, đầu tư, khoa học công nghệ ... lại giao đặc khu quyết định.

“Một ông quyết định nguồn, một ông quyết tiêu thế nào thì tiêu thì không thể khớp được bài toán. Tính cân đối tính thế nào khi đặc khu tính toán toàn bộ định mức chi tiêu, quy mô ngân sách của mình rồi bên trên lại giao xuống?”, đại biểu Hoàng Quang Hàm (Phú Thọ) nêu quan điểm và đề nghị cần cân nhắc, quy định rất rõ trong luật mối quan hệ giữa ngân sách đặc khu với ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương.

Về cơ quan chuyên môn của đặc khu, một số ý kiến đại biểu còn băn khoăn khi dự luật quy định 7 cơ quan nhưng lại không nói rõ là 7 cơ quan nào, tại sao lại là 7 cơ quan, căn cứ vào đâu?

Phát biểu kết luận hội nghị, Phó Chủ tịch Quốc hội Ưông Chu Lưu đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan thẩm tra tiếp thu tối đa các ý kiến phát biểu tại hội nghị để bổ sung, hoàn thiện dự án luật, báo cáo Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ để xin ý kiến trình ra Kỳ họp 5 tới của Quốc hội thông qua.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## TỔ CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BÁO CÁO CHÍNH PHỦ KẾT QUẢ KIỂM TRA

Tại phiên họp Chính phủ diễn ra ngày 02/4, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ đã có báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại các bộ, cơ quan, địa phương và kết quả kiểm tra tháng 3/2018.

Theo đó, từ ngày 01/01/2017 đến 31/3/2018, có tổng số 26.583 nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương. Trong đó, có 12.879 nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn, 2.241 nhiệm vụ hoàn thành nhưng quá hạn; nhiệm vụ chưa hoàn thành trong hạn còn 10.955, nhiệm vụ quá hạn là 508 - chiếm 4,7% (cao hơn so với tháng 2/2018).

Báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giao và việc rà soát, xây dựng phương án đơn giản, cắt giảm hoặc bãi bỏ điều kiện kinh doanh (ĐKKD) không cần thiết, bất hợp lý tại Bộ Tư pháp và Bộ Giáo dục và Đào tạo trong tháng 3/2018, Tổ công tác cho biết:

Tại Bộ Tư pháp, trong tổng số 434 nhiệm vụ được giao, đã có 378 nhiệm vụ được hoàn thành (đúng hạn: 371; quá hạn: 07); 56 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện trong hạn. Có 98 ĐKKD, được quy định trong 6 luật và 4 nghị định; trong đó có nhiều ĐKKD quy định chung chung, chồng chéo, khó hiểu, không lượng hóa được, dễ tạo khoảng trống cho cán bộ thực thi công vụ sách nhiễu, tiêu cực, cần đơn giản, cắt giảm và bãi bỏ. Bộ Tư pháp đã rà soát và dự kiến đơn giản, cắt giảm và bãi bỏ 43 ĐKKD, đạt 44% trong tổng số 98 ĐKKD hiện nay của Bộ.

Tại Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong tổng số 684 nhiệm vụ được giao, đã có 525 nhiệm vụ được hoàn thành (đúng hạn: 474; quá hạn: 51); 159 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện trong hạn. Có 241 ĐKKD thuộc 09 nhóm ngành, nghề, được quy định ở 2 Nghị định. Năm 2017, Bộ đã cắt giảm được 29 điều kiện, đơn giản hóa được 22 điều kiện. Đến nay, Bộ còn 212 ĐKKD. Trong tổng số 212 ĐKKD hiện nay của Bộ, có nhiều ĐKKD quy định không cần thiết, bất cập, chồng chéo, khó hiểu, không cụ thể cần đơn giản, cắt giảm và bãi bỏ. Bộ đã rà soát và dự kiến đơn giản, cắt giảm và bãi bỏ 91/212 điều kiện, đạt 42,9%.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## RÀ SOÁT, SẮP XẾP LẠI CÁC TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Văn phòng Chính phủ đã có văn bản truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc về việc rà soát, sắp xếp lại các tổ chức phối hợp liên ngành.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ đồng ý với đề nghị của Bộ Nội vụ về giải thể Ban Chỉ đạo thương mại biên giới Trung ương và Ủy ban Quốc gia APEC 2017.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc sáp nhập Ban Chỉ đạo cấp Nhà nước về xác định hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin vào Ban Chỉ đạo Quốc gia về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Thủ tướng Chính phủ về sự cần thiết duy trì Ban Chỉ đạo Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2010 - 2015. Trình Thủ tướng Chính phủ kiện toàn Ban Chỉ đạo Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2015 - 2020.

Các bộ, cơ quan ngang Bộ chưa có Báo cáo kết quả rà soát, sắp xếp lại các tổ chức phối hợp liên ngành khẩn trương gửi Bộ Nội vụ tổng hợp trước ngày 15/4/2018 để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ căn cứ vào Kế hoạch số 07-KH/TW và Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động, đề xuất sắp xếp giảm các tổ chức phối hợp liên ngành.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## HÀU HẾT CÁC CHỈ SỐ LĨNH VỰC NỘI DUNG CỦA PAPI NĂM 2017 ĐƯỢC CẢI THIỆN

Kết quả phân tích dữ liệu thống kê PAPI năm 2017 được công bố vào ngày 04/4 cho thấy một số xu thế tích cực, đó là cải thiện được ghi nhận ở 5 trong 6 chỉ số lĩnh vực nội dung, gồm: “Công khai, minh bạch”, “Trách nhiệm giải trình với người dân”, “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”. “Thủ tục hành chính công” và “Cung ứng dịch vụ công”, mặc dù mức cải thiện ở từng chỉ số nội dung là khác nhau.

Đặc biệt, năm 2017, chúng ta kiến sự gia tăng về điểm ở chỉ số lĩnh vực “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”, từ 5,8 điểm năm 2016 lên 6,15 điểm năm 2017.

Ngoài những điểm sáng và thay đổi tích cực, năm 2017 vẫn ghi nhận một số vấn đề đáng lo ngại như mức độ hài lòng của người dân với giá trị bồi thường thu hồi đất tiếp tục thuyên giảm, khoảng cách giữa điểm PAPI cao nhất so với điểm tối đa mong đợi còn lớn, khoảng cách giữa địa phương có điểm số cao nhất và địa phương có điểm số thấp nhất còn tương đối lớn...

Bên cạnh đó, đặc điểm phân bố số điểm theo vùng, miền dường như ít thay đổi qua các năm ở cấp độ chỉ số nội dung. Các tỉnh phía Bắc, nhất là ở khu vực đồng bằng sông Hồng có xu hướng đạt điểm cao ở các chỉ số nội dung “Tham gia của người dân cơ sở”, “Công khai, minh bạch” hơn so với các tỉnh phía Nam. Ngược lại, các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long và vùng Đông Nam Bộ tiếp tục đạt điểm cao hơn ở các khu vực khác ở các chỉ số nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”. “Thủ tục hành chính công” và “Cung ứng dịch vụ công”. Những phát hiện này cho thấy, mỗi vùng, miền có những thách thức khác nhau. Phân bố vùng, miền cân đối hơn ở chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## **BỘ TÀI CHÍNH: BAN HÀNH QUY CHẾ CÔNG BỐ, NIÊM YẾT VÀ CẬP NHẬT CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 316/QĐ-BTC ngày 12/3/2018 về quy chế công bố, niêm yết và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Bộ Tài chính.

Quy chế kèm theo 4 phụ lục, quy định về công bố, niêm yết, cập nhật thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; rà soát, đánh giá về thủ tục hành chính được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài chính ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc chủ trì liên tịch với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành có quy định về thủ tục hành chính; Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Thủ tục hành chính quy định trong Quy chế không bao gồm: thủ tục hành chính giải quyết công việc trong nội bộ Bộ Tài chính, giữa Bộ Tài chính với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, giữa Bộ Tài chính với cơ quan hành chính nhà nước khác không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; thủ tục xử lý vi phạm hành chính; thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

*Nguồn: tapchitaichinh.vn*

## BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI: SẼ CẮT BỎ 40% CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG NĂM 2018

Ngày 30/3, tại Hội nghị giao ban công tác lao động - người có công và xã hội khu vực phía Bắc năm 2018, Bộ trưởng Lao động - Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung cam kết sẽ cắt bỏ 40% các thủ tục hành chính trong năm 2018.

Theo ông Đào Ngọc Dung, hiện tại, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đang cung cấp hơn 240 thủ tục hành chính, là ngành phục vụ nhân dân nhưng quá nhiều thủ tục. Trong thời gian qua, công tác cải cách hành chính của Bộ chưa tốt, còn rườm rà. Vì vậy, tới đây, Bộ tập trung rà soát và kiện toàn lại bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả; sáp nhập các đơn vị sự nghiệp và giải thể những đơn vị không cần thiết. Đặc biệt, năm 2018, Bộ sẽ quyết liệt cắt bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết và nhiều kê trong các lĩnh vực như: người có công, xuất khẩu lao động, việc làm...

Ông Đào Ngọc Dung nhấn mạnh, có rất nhiều thủ tục không phải giấy phép con nhưng hàm chứa của nó là giấy phép con, đồng thời yêu cầu tiếp tục rà soát, cắt bỏ khoảng 40% các thủ tục hành chính và tiến tới giảm bớt vài chục thủ tục nữa. Bộ trưởng Lao động - Thương binh và Xã hội cũng đề nghị các địa phương phải rà soát lại thủ tục hành chính.

*Nguồn: thanhnien.vn*

## BỘ CÔNG AN THÔNG TIN CHÍNH THỨC VỀ VIỆC TỈNH GIẢN BỘ MÁY

Đảng ủy Công an Trung ương đã báo cáo và được Bộ Chính trị đồng ý thông qua đề án và ban hành Nghị quyết về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Theo Bộ Công an, về chức năng, nhiệm vụ không thay đổi. Xây dựng tổ chức bộ máy Bộ Công an tập trung, thống nhất, chuyên sâu, tinh gọn đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả tăng cường cho cơ sở theo hướng “Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”.

Không tổ chức cấp trung gian; sắp xếp, thu gọn các đơn vị sự nghiệp công lập, giáo dục, báo chí, y tế trong Công an nhân dân. Tổ chức lại Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gắn với Công an tỉnh, thành phố để bảo đảm gắn kết, phát huy tối đa nguồn lực trong thực thi nhiệm vụ. Xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy.



Trước mắt, bố trí công an xã chính quy tại các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, tiến tới thực hiện thống nhất trong toàn quốc khi hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan.

Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an đang khẩn trương, có lộ trình hoàn thiện các phần việc được giao; hoàn thiện và thực hiện đề án, bảo đảm giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, vì cuộc sống bình yên của nhân dân.

*Nguồn: tienphong.vn*

## HÀNG TRĂM CÁN BỘ MẤT CHỨC DO CHI TIÊU NGÂN SÁCH SAI

Ngày 02/4, tại phiên họp Chính phủ thường kỳ, Bộ Nội vụ trình bày báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của Quốc hội liên quan việc xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý điều hành ngân sách năm 2014, 2015, 2016 theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ ngày 26/3.

Kết luận của Thanh tra và Kiểm toán đối với các tổ chức, được kiểm tra, thanh tra là thu hồi số tiền phải nộp ngân sách do chi sai chế độ. Hình thức kỷ luật đối với các tổ chức là kiểm điểm nghiêm khắc tập thể làm sai nguyên tắc, một số tổ chức chuyển sang cơ quan điều tra để làm rõ vụ việc.

Bộ Nội vụ cho biết, theo báo cáo của 45/46 bộ, ngành, cơ quan Trung ương và 59/63 địa phương, năm 2014 đã thanh tra, kiểm toán 640 tổ chức. Trong đó đã xử lý theo kết luận 545 tổ chức, đang xử lý 64 tổ chức, chưa xử lý 31 tổ chức.

Đối với cá nhân, có 1.075 người bị đề nghị xử lý, trong đó đã xử lý 1.016 người, chiếm 94,5%; đang xử lý 53 người, chưa xử lý 6 người.

Trong số đã xử lý này, buộc thôi việc 47 người, cách chức 71 người, giáng chức 7 người, 12 người bị tù giam, 11 người bị chuyển sang cơ quan điều tra, 11 người bị khai trừ Đảng. Số còn lại được xử lý theo hình thức cảnh cáo, khiển trách, kiểm điểm nghiêm khắc.

Năm 2015, Bộ Nội vụ tổng hợp báo cáo của 44/46 bộ, ngành, cơ quan Trung ương và 63/63 địa phương, có 722 tổ chức được thanh tra, kiểm toán. Trong số này có, 631 tổ chức đã xử lý theo kết luận, 59 tổ chức đang xử lý và 32 tổ chức chưa xử lý.

Đối với cá nhân, có 1.126 người bị đề nghị xử lý, trong đó 1.061 người đã xử lý, chiếm 94,23%; đang xử lý 45 người, chưa xử lý 20 người.

Trong số đã xử lý năm 2015, buộc thôi việc 14 người, cách chức 30 người, giáng chức 4 người, cảnh cáo 104 người, khiển trách 149 người, 24 người bị chuyển sang cơ quan điều tra và xử lý hình sự. Số còn lại được xử lý theo hình thức kiểm điểm nghiêm khắc.

Năm 2016, Bộ Nội vụ mới nhận được báo cáo của 7/46 bộ, ngành, cơ quan Trung ương và 25/63 địa phương. Theo đó, 368 tổ chức được thanh tra, kiểm toán. Trong đó, 314 tổ chức đã xử lý theo kết luận, đang xử lý 42 tổ chức, chưa xử lý 12 tổ chức.

*Nguồn: vietnamnet.vn*

## **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ VÀ CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ CÁC CẤP**

Ngày 30/3, tại Điện Biên, Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông cùng UBND tỉnh Điện Biên tổ chức Hội nghị tập huấn đảm bảo an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử và chính quyền điện tử các cấp khu vực trung du và miền núi phía Bắc.

Theo ghi nhận của Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam (VNCERT) riêng trong năm 2017 đã có hơn 13.000 sự cố tấn công mạng vào Việt Nam. Các cuộc tấn công có chủ đích nhằm vào các cơ quan Chính phủ, các hệ thống thông tin quan trọng trong nhiều lĩnh vực. Vì vậy việc bảo đảm an toàn thông tin phải song hành cùng với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của Chính phủ.

Tại Hội nghị, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật ngành Thông tin và Truyền thông được tiếp thu nâng cao kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin trong phát triển Chính phủ điện tử; tham gia diễn tập bảo đảm an toàn thông tin khu vực để nâng cao năng lực phối hợp; ngăn chặn, nhận diện và nhanh chóng khắc phục sự cố mất an toàn thông tin...

Được biết, hội nghị này là sự kiện đầu tiên trong chuỗi các hoạt động về an toàn thông tin cho các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương tại 7 vùng kinh tế trên toàn quốc./.

*Nguồn: Cổng TTĐT Bộ Thông tin và Truyền thông*

## HÀ NỘI XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ: CƠ HỘI ĐỂ TÍNH GỌN BỘ MÁY

Dự kiến, tháng 10/ 2018, Hà Nội sẽ trình Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị lên Bộ Chính trị. Nhiều chuyên gia cho rằng, việc thí điểm mô hình này tại Hà Nội là cần thiết nhằm giải quyết nhiều vấn đề đặt ra trong phát triển đô thị, cắt giảm chi phí hành chính...

Các đơn vị được tổ chức khảo sát trong quá trình xây dựng đề án gồm: Quận Đống Đa, quận Long Biên và thị xã Sơn Tây; tại các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Y tế, Xây dựng... Qua khảo sát ý kiến tại các phường, quận nằm trong danh sách trên, đa số ý kiến đều thống nhất về xây dựng chính quyền đô thị.

Các ý kiến cũng thống nhất với việc thí điểm những đầu việc như: thực hiện Trường ban Dân vận Thị ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã; thành lập cơ quan giúp việc chung cho MTTQ và các đoàn thể của thị xã; Trường ban Tuyên giáo Thị ủy kiêm Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã; thí điểm Bí thư cấp ủy kiêm Chủ tịch UBND cùng cấp; thực hiện khoán kinh phí cho cán bộ bán chuyên trách 9 phường và 6 xã...

*Nguồn: tienphong.vn*

## QUẢNG NINH: HUYỆN BÌNH LIÊU CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH HỢP NHẤT MỘT SỐ CƠ QUAN

Ngày 02/4/2018, Huyện ủy Bình Liêu (Quảng Ninh) tổ chức hội nghị công bố quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hợp nhất Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Thanh tra huyện; Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ.

Việc hợp nhất Ban Tổ chức Huyện ủy và Phòng Nội vụ huyện Bình Liêu thành Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện Bình Liêu; Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Thanh tra huyện thành Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra huyện Bình Liêu, được thực hiện theo các Quyết định số 978-QĐ/TU và 979-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Ninh. Hai cơ quan: Tổ chức - Nội vụ huyện và Kiểm tra - Thanh tra huyện Bình Liêu có tư cách pháp nhân, mỗi cơ quan sử dụng 2 con dấu để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Việc hợp nhất một số cơ quan trên là một trong những giải pháp nhằm cụ thể hóa tinh thần chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế”; từng bước hoàn thiện hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

*Nguồn: baoquangninh.com.vn*

## HUNG YÊN: CÔNG BỐ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2017

Ngày 28/3/2018, Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên đã có báo cáo số 53/BC-SNV về việc công bố kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Năm 2017, tỉnh Hưng Yên đã đánh giá công tác cải cách hành chính của 18 sở, ban, ngành và 10 huyện, thành phố thuộc tỉnh. Căn cứ kết quả đánh giá điểm chỉ số CCHC trên toàn tỉnh đạt được đã được chia thành 04 nhóm điểm tốt, khá, trung bình và yếu (không có nhóm điểm xuất sắc). Cụ thể: 06 Sở, ban, ngành có Chỉ số cải cách hành chính được xếp nhóm điểm tốt gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông - Vận tải, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và Ban quản lý (BQL) các Khu công nghiệp. Đây là những đơn vị có Chỉ số đạt trên 80 điểm, trong đó dẫn đầu là BQL các Khu công nghiệp đạt 87 điểm. Nhóm đạt điểm khá có 09 sở gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thanh tra tỉnh. Nhóm đạt điểm trung bình gồm có: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư Pháp. Văn phòng UBND tỉnh được xếp vào nhóm yếu, đạt 52 điểm.

Việc phân loại Chỉ số CCHC năm 2017 đối với khối huyện, thành phố qua đánh giá phân loại được chia thành 02 nhóm tốt và khá (không có trung bình, kém) trong đó 03 đơn vị đạt điểm tốt gồm: UBND huyện Văn Lâm, thành phố Hưng Yên và huyện Phù Cừ. 07 đơn vị đạt điểm khá gồm: UBND huyện Yên Mỹ, Khoái Châu, Ân Thi, Tiên Lữ, Văn Giang, Kim Động và huyện Mỹ Hào. Trong đó dẫn đầu là Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm đạt 86.5 điểm. Đơn vị xếp cuối bảng xếp hạng khối huyện là Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Hào đạt 73.25 điểm.

Trên cơ sở kết quả xếp loại chỉ số cải cách hành chính năm 2017, Sở Nội vụ Hưng Yên đã tham mưu cho UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của các đơn vị trong năm 2018 và các năm tiếp theo./.

*Ngọc Anh – Vụ CCHC, Bộ Nội vụ*

## QUẢNG BÌNH: XEM XÉT KỶ LUẬT GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Bình vừa có kết luận về các dấu hiệu sai phạm của ông Đinh Quý Nhân, Giám đốc Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Bình và đề nghị phải có hình thức kỷ luật đối với ông Nhân.

Trước đó, trong thời gian làm Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Minh Hóa (2011 - 2015), ông Đinh Quý Nhân đã ký 40 hợp đồng lao động không đúng quy định; trong đó, 13 trường hợp vào làm việc tại các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, 27 trường hợp làm việc tại các đơn vị sự nghiệp. Một số hợp đồng lao động ký không xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hợp đồng. Ngoài ra, ông Nhân cũng tiếp nhận 2 trường hợp vào viên chức nhưng không thực hiện đúng quy trình, thủ tục; không chỉ đạo ký hợp đồng làm việc đối với các trường hợp đã được tiếp nhận viên chức, thiếu kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo Phòng Nội vụ huyện tham mưu xây dựng kế hoạch để chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức. Bên cạnh đó, ông Đinh Quý Nhân còn có nhiều vi phạm khác.

*Nguồn: vov.vn*

## QUẢNG BÌNH: NGƯỜI DÂN LIÊN TỤC BỊ HẸN LẠI KHI LÀM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 30/3, tổ chức Oxfam phối hợp với HĐND tỉnh Quảng Bình và Công ty phân tích thời gian thực (RTA) tổ chức hội nghị tổng kết 2 năm thực hiện sáng kiến M-Score “Dân chấm điểm Văn phòng một cửa (VP1C)” tại Quảng Bình.

Theo báo cáo, sau 2 năm hoạt động, đã có 21.151 lượt người dân được trực tiếp phỏng vấn và chấm điểm dịch vụ hành chính công và đã có một số thay đổi tích cực trong công tác phục vụ dân tại các văn phòng một cửa.

Tuy nhiên, tình trạng lờ hèn hồ sơ không có xu hướng giảm. Cụ thể, lúc bắt đầu thực hiện dự án, tỷ lệ người dân bị hèn lại khi làm thủ tục hành chính qua hệ thống một cửa ở mức 13,8%. Đến năm 2017 tăng xấp xỉ 15,4%; có nhiều huyện tỷ lệ hồ sơ người dân bị hèn lại lên tới trên 50% trong nhiều tháng, như: Bố Trạch 55,7% (tháng 10.2017), Đồng Hới 52,9% (tháng 2.2017), Minh Hóa và Quảng Ninh cũng ở mức 50%. Số ngày trung bình để hoàn thành các thủ tục ở VP1C không giảm và không ổn định, thậm chí có xu hướng tăng lên đối với lĩnh vực đất đai.

*Nguồn: thanhnien.vn*

## BÀ RỊA - VŨNG TÀU: 8.067 HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC GIẢI QUYẾT ĐÚNG HẠN

Công tác cải cách hành chính (CCHC) luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vì vậy UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các sở, ngành thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng CCHC trên địa bàn tỉnh, tiếp nhận và giải quyết các phản ánh, kiến nghị tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC).

Trong quý I năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành 05 quyết định công bố TTHC từ cấp tỉnh đến cấp xã với 67 thủ tục công bố mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ. Các TTHC sau khi công bố được công khai rộng rãi tại trụ sở của các Sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã theo mô hình thống nhất, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp tìm hiểu, tra cứu. Ngoài ra Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử Cải cách hành chính tỉnh và trang thông tin điện tử các Sở, ngành, UBND cấp huyện cũng thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 với 2.029 thủ tục, mức độ 3 với 587 thủ tục, mức độ 4 với 249 thủ tục.

Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cùng với ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính tiếp tục được duy trì thực hiện tại Bộ phận một cửa cấp tỉnh và 08/08 UBND cấp huyện, 82/82 xã phường, thị trấn. Trong quý I/2018, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh đã tiếp nhận 9.656 hồ sơ (tính cả hồ sơ còn tồn năm 2017 chuyển qua là 1.727 hồ sơ), trong đó đã giải quyết 8.264 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 8.067 hồ sơ đạt tỷ lệ 97,6%, trễ hạn 125 hồ sơ.

Công tác hiện đại hóa hành chính được chú trọng, bên cạnh việc triển khai phần mềm một cửa điện tử, các cơ quan cũng triển khai nhiều phần mềm ứng dụng phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành. Đến nay, toàn tỉnh đã được cấp phát 668 chữ ký số - chứng thư số dành cho lãnh đạo các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố và các đơn vị trực thuộc; 223 chữ ký số - chứng thư số cho các cơ quan, tổ chức của tỉnh; hơn 8.300 hộp thư điện tử cho CBCCVV các cơ quan, đơn vị, công chức trên địa bàn tỉnh./

*Nguồn: Cổng TTĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*

## QUẢNG NGÃI: TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH CHÍNH THỨC ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG

Sáng ngày 04/4/2018, Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Ngãi đã chính thức đi vào hoạt động. Đây được xem là quyết tâm của lãnh đạo tỉnh trong việc tạo bước đột phá về cải cách hành chính và hiện đại hóa nền hành chính.

Bước đầu, Trung tâm Hành chính công tỉnh sẽ tiếp nhận, trả kết quả khoảng 580 thủ tục hành chính của 5 cơ quan: Sở Tư pháp (156 thủ tục); Sở Kế hoạch và Đầu tư (138 thủ tục); Sở Xây dựng (41 thủ tục); Sở Tài nguyên và Môi trường (89 thủ tục); Sở Y tế (156 thủ tục). Sau khi hoàn thành việc xây dựng trụ sở mới của Trung tâm vào cuối năm 2018, sẽ tiếp tục đưa tất cả các thủ tục hành chính của các cơ quan còn lại và một số TTHC của các cơ quan ngành dọc vào thực hiện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, với khoảng 1.400 thủ tục.

Tất cả các thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh được theo dõi bằng phần mềm máy tính, qua đó, sẽ có biện pháp chấn chỉnh đối với từng hồ sơ của tổ chức, công dân nếu xảy ra việc trả kết quả không đúng hẹn. Tại mỗi quầy thực hiện thủ tục hành chính, sẽ bố trí 1 thiết bị đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức và công dân đối với công chức, viên chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính, kết quả đánh giá này sẽ là một trong những kênh tham khảo quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2018./.

*Nguồn: quangngai.gov.vn*

## AN GIANG: BƯU ĐIỆN TỈNH CHUYỂN HỒ SƠ TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 27/3/2018, Văn phòng UBND tỉnh An Giang đã ban hành Công văn số 1333/VPUBND-TTHCC về việc giao cho Bưu điện tỉnh chuyển hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công.

Theo đó, Trung tâm Hành chính công sẽ ưu tiên cho Bưu điện tỉnh tham gia thực hiện việc chuyển phát hồ sơ thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân tiếp nhận tại Trung tâm đến các Sở, ban, ngành và chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Trung tâm hoặc đến tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

Yêu cầu Bru điện tỉnh đảm bảo việc chuyển phát hồ sơ thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân tiếp nhận đến các Sở, ban, ngành và chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Trung tâm theo đúng Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 28/2/2018 của UBND tỉnh về Quy chế phối hợp giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Hành chính công.

Đối với giá cước dịch vụ, miễn phí cước chuyển phát hồ sơ TTHC tiếp nhận tại Trung tâm đến các Sở, ban, ngành và ngược lại. Cam kết trả kết quả tận nơi cho tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu, theo giá cạnh tranh, ít nhất bằng hoặc thấp hơn mức giá cước do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định./.

*Nguồn: Cổng TTĐT tỉnh An Giang*



# XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH QUỐC GIA KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

Quốc gia giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh phụ thuộc vào chính sách hay chiến lược quốc gia phải tạo được sự phát triển. Chính sách quốc gia tạo sự phát triển chỉ có thể có được trong các thể chế dân chủ theo nguyên tắc pháp quyền. Việt Nam chỉ có thể phát triển bền vững khi xây dựng được “quốc gia khởi nghiệp” trên cơ sở thể chế dân chủ cộng hòa, tức xây dựng được quốc gia kiến tạo phát triển bền vững.

## 1. Bản chất của chính sách quốc gia và phát triển

### 1.1 Bản chất của chính sách quốc gia

Chính sách quốc gia là bao hàm các khái niệm “chính sách” và “quốc gia”. Khái niệm chính sách bao hàm các thuật ngữ “chính” và “sách”. Chính trong khái niệm chính sách là muốn nói tới phương pháp của các cá nhân, nhóm trong cộng đồng quốc gia (chủ thể) thực hiện các mục tiêu, như khoa học, văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội (khách thể); còn sách là muốn nói tới mục tiêu hướng tới của các chủ thể. Giữa phương pháp (chính) và mục tiêu (sách) là tồn tại thực thể (bản chất) hay nguyên tắc thực hiện mục tiêu. Theo đó, chính sách biểu hiện ở mô hình có cấu trúc cơ bản là: xác định mục tiêu và phương pháp, nguyên tắc thực hiện. Chính sách nhìn từ việc xác định mục tiêu, phương pháp là muốn nói đến chính sách gì, thực hiện ở đâu trong hoạch định? Chẳng hạn, chính sách biểu hiện trong khoa học, như chính sách khoa học công nghệ, xã hội; biểu hiện trong văn hóa, như chính sách giáo dục, y tế; biểu hiện trong kinh tế, như chính sách trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; biểu hiện trong chính trị, như chính sách của quốc gia (chính sách của Nhà nước - “chính sách công” và chính sách của các nhóm- “chính sách tư”). Chính sách nhìn từ việc xác định nguyên tắc là muốn nói đến chính sách biểu hiện theo xu hướng nào, cân bằng ra sao trong đánh giá? Chẳng hạn, chính sách biểu hiện về mặt chất lượng, như chính sách có hiệu quả, không hoặc ít hiệu quả; biểu hiện về mặt số lượng, như chính sách ngắn hạn, trung hạn, hoặc dài hạn; biểu hiện về mặt xu hướng, như chính sách “mở cửa” (tiến bộ), “đóng cửa” (thoái bộ), hay cân đối giữa đóng và mở; biểu hiện về mặt độ lớn, như chính sách vĩ mô, ngành, hoặc vi mô; biểu hiện về khả năng, như chính sách cân đối, hợp lý, hoặc bất cân đối, chính sách công bằng, bình quân, hoặc bất công bằng, chính sách bền vững (lâu bền, vững chắc), ổn định, hoặc thiếu bền vững. Từ các phân tích cho thấy, chính sách có thể được nhìn nhận là hoạt động biểu hiện mối tương quan hướng tới cân bằng về xác định các mục tiêu và đề ra các phương pháp, nguyên tắc thực hiện của các chủ thể, nhằm đạt được phúc lợi chung cho cộng đồng xã hội.

Khái niệm quốc gia gồm các thuật ngữ “quốc” và “gia”. Quốc là muốn nói tới mục tiêu (hình thức) của chủ thể, như cộng đồng (nhiều nhóm), cá nhân (nhóm) trong quốc gia; còn gia là muốn nói tới phương pháp (nội dung), như “hay” hoặc “dở” của các chủ thể trong quốc gia.

Giữa quốc và gia là tồn tại nguyên tắc (tính chất) cân bằng giữa chúng. Nhìn về khía cạnh mục tiêu, quốc gia biểu hiện ở dạng vật thể, như hình thức lớn hay nhỏ của quốc gia; biểu hiện ở dạng phi vật thể, như hình thức mạnh hay yếu của quốc gia; biểu hiện ở dạng thực thể, như nguyên tắc cân bằng hay bất cân bằng giữa các chủ thể trong quốc gia. Nhìn về khía cạnh phương pháp, quốc gia biểu hiện hoạt động ở các lĩnh vực, như trong kinh tế có hoạt động lao động, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; trong chính trị có hoạt động của các tổ chức đảng phái; trong khoa học có các viện nghiên cứu khoa học về kinh tế, xã hội; trong văn hóa có các tổ chức, hoạt động của xã hội dân sự. Nhìn về khía cạnh nguyên tắc, quốc gia có mục tiêu “tiến bộ”, không, hoặc “phản tiến bộ”; quốc gia có phương pháp thực hiện mục tiêu bởi một nhóm (thiểu số - độc đoán) hay nhiều nhóm (đa số - dân chủ); quốc gia có bản chất khép kín (thiếu minh bạch) hay mở rộng (minh bạch); quốc gia có xu hướng phát triển, ít, hoặc không phát triển. Nói một cách chung nhất, quốc gia trong xã hội loài người có thể được nhìn nhận là hiện tượng biểu hiện mối tương quan hướng tới cân bằng hoặc bất cân bằng các mối quan hệ theo quy luật khách quan về giá trị (độc lập, tự do), quyền lợi (quyền lực, lợi ích), tinh thần (hạnh phúc, niềm tin) giữa các cá nhân, nhóm, cộng đồng.

Chính sách quốc gia bao hàm chính sách của một “nhóm” đại diện là nhà nước, và chính sách của “nhiều nhóm” trong cộng đồng xã hội. Chính sách của nhóm đại diện được xây dựng, thực thi bởi các công dân trong bộ máy nhà nước; còn chính sách của nhiều nhóm trong cộng đồng được xây dựng, thực thi bởi các công dân trong cộng đồng xã hội. Nếu nhìn nhận, so sánh chính sách quốc gia như một dãy chữ số nguyên trong toán học, có thể thấy rằng, trong quốc gia là bao hàm chính sách của nhà nước (chính sách “công”) - tương tự chữ số 1 (số ít - nhóm), và các chính sách của cộng đồng xã hội (chính sách “tư”) - tương tự chữ số từ 2 đến 9 (số nhiều - nhiều nhóm). Điều đó cho thấy rằng, chính sách “đầu tư công” cần phải được nhìn nhận trong mối tương quan với chính sách “đầu tư quốc gia”; tức khu vực kinh tế tư nhân (cộng đồng) cần phải giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của quốc gia. Từ các phân tích cho thấy rằng, chính sách quốc gia có thể được nhìn nhận là hoạt động biểu hiện mối tương quan hướng tới cân bằng về xác định các mục tiêu và đề ra các phương pháp, nguyên tắc thực hiện của các chủ thể, nhằm đạt được phúc lợi chung cho cộng đồng trong quốc gia.

### **1.2 Bản chất của phát triển**

Khái niệm phát triển bao gồm các thuật ngữ “phát” và “triển”. Phát trong khái niệm phát triển là muốn nói tới phương pháp của các cá nhân, cộng đồng, quốc gia (chủ thể) thực hiện các mục tiêu, như về khoa học, văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội (khách thể); còn triển là muốn nói tới mục tiêu có triển vọng đạt được bởi phương pháp. Giữa phát và triển là tồn tại thực thể (tính chất) hay nguyên tắc, quy luật phát triển. Theo đó, phát triển biểu hiện ở các mặt cơ bản là: hình thức, nội dung và tính chất. Phát triển, xét về nội dung, hình thức là muốn nói đến phát triển cái gì, ở đâu? Chẳng hạn, phát triển biểu hiện trong khoa học, như phát triển khoa học công nghệ, tự nhiên, xã hội; biểu hiện trong văn hóa, như phát triển giáo dục, y tế, thể thao, du lịch; biểu hiện

trong kinh tế, như phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; biểu hiện trong chính trị, như phát triển các tổ chức chính trị, cơ quan nhà nước trong quốc gia. Phát triển, xét về tính chất là muốn nói đến phát triển theo xu hướng nào, cân bằng ra sao? Chẳng hạn, phát triển biểu hiện về mặt chất lượng, như phát triển theo chiều sâu hoặc chiều rộng; biểu hiện về mặt số lượng, như phát triển ngắn hạn hoặc dài hạn; biểu hiện về mặt xu hướng, như phát triển theo xu hướng mở (tiền bộ), đóng (thoái bộ - phản phát triển), hay cân đối giữa mở và đóng; biểu hiện về mặt tốc độ, như phát triển nhanh, trung bình, hoặc chậm; biểu hiện về khả năng, như phát triển cân bằng, ít, hoặc bất cân bằng, phát triển công bằng, ít, hoặc bất công bằng, phát triển bền vững, không, hoặc thiếu bền vững. Phát triển có thể được nhìn nhận là hiện tượng biểu hiện mối tương quan hướng tới sự cân đối, cân bằng, công bằng, bình đẳng giữa các mặt của sự vật, hiện tượng trong thế giới tự nhiên và xã hội loài người. Đối lập với phát triển là phản phát triển, tức là không có sự cân đối, cân bằng trong tự nhiên, sự công bằng, bình đẳng trong xã hội.

### ***1.3 Mối quan hệ giữa chính sách quốc gia và phát triển***

Chính sách quốc gia và phát triển là các hiện tượng khách quan, có mối liên hệ chặt chẽ với nhau trong việc bảo đảm công bằng, bình đẳng về giá trị, quyền lợi, tinh thần giữa các cá nhân, nhóm, cộng đồng, quốc gia. Nói đến chính sách quốc gia và phát triển là nói đến lực lượng cầm quyền đã tạo ra các điều kiện thuận lợi về môi trường, như thể chế dân chủ, pháp quyền để kiến tạo phát triển quốc gia. Chính sách quốc gia không tạo điều kiện cho phát triển tức là các nhà cầm quyền còn những hạn chế trong việc xác định các mục tiêu và đề ra các phương pháp, nguyên tắc dân chủ, pháp quyền để thực hiện.

Quốc gia kiến tạo phát triển được biểu hiện ở bên ngoài là vai trò của Nhà nước đối với sự phát triển quốc gia nói chung, phát triển các lĩnh vực của đời sống xã hội nói riêng, tức biểu hiện bản chất của “nhà nước kiến tạo phát triển”. Điều đó có nghĩa, quốc gia kiến tạo phát triển bao gồm các chủ thể là Nhà nước và các cá nhân, cộng đồng xã hội. Phát triển là chủ yếu muốn nói đến phát triển kinh tế, khoa học, văn hóa, xã hội, hay chính sách phát triển quốc gia nói chung. Phát triển quốc gia phải gắn chặt với sự phát triển của các lĩnh vực khác nhau của xã hội. Quốc gia không thể phát triển nếu không phát triển đồng bộ các lĩnh vực, trong đó, chính sách hay chiến lược phát triển quốc gia có vị trí quan trọng; bởi không thể có quốc gia được nhìn nhận là phát triển cao, trong khi chính sách kinh tế kém phát triển, hoặc thiếu phát triển văn hóa, xã hội, không bảo đảm dân chủ, không bảo đảm công bằng, bình đẳng xã hội, như diễn ra sự bất công bởi tình trạng tham nhũng, lãng phí, thiếu đạo đức, lương tâm của con người trong xã hội.

Trong chính sách phát triển quốc gia, thể chế được hiểu là “những nguyên tắc xác định mối quan hệ giữa xã hội và các thành viên trong xã hội”[1]. Điều đó có nghĩa, phát triển quốc gia là tồn tại thể chế trong lĩnh vực chính sách, tức tồn tại pháp luật (nguyên tắc) về phát triển quốc gia nhằm bảo đảm tự do tranh luận, thực hiện sự công bằng, bình đẳng về giá trị, quyền lợi, tinh thần giữa các chủ thể, khách thể trong lĩnh vực hoạch định chính sách quốc gia. Do vậy, phát triển quốc gia là gắn với các mục tiêu, phương pháp, chủ thể, khách thể, thể chế nhằm để cân bằng

giữa chính sách quốc gia và phát triển. Nói cách khác, chính sách phát triển quốc gia có thể được nhìn nhận là hoạt động của các chủ thể theo thể chế pháp luật về xác định các mục tiêu và đề ra các phương pháp, nguyên tắc thực hiện, nhằm đạt được phúc lợi chung, bảo đảm sự cân đối, cân bằng về môi trường sống trong tự nhiên, sự công bằng, bình đẳng về giá trị, quyền lợi, tinh thần cho mỗi cá nhân, nhóm, cộng đồng trong quốc gia. Theo đó, chính sách hay chiến lược phát triển quốc gia bền vững có thể được nhìn nhận là hoạt động của các chủ thể theo pháp luật về xác định các mục tiêu và đề ra các phương pháp, nguyên tắc thực hiện, nhằm đạt được phúc lợi chung, bảo đảm sự cân đối, cân bằng lâu bền, vững chắc về môi trường sống trong tự nhiên, sự công bằng, bình đẳng lâu bền, vững chắc về giá trị, quyền lợi, tinh thần cho mỗi cá nhân, nhóm, cộng đồng trong quốc gia.

Chính sách hay chiến lược phát triển quốc gia có mối quan hệ chặt chẽ với thể chế quốc gia cộng hòa dân chủ. Quốc gia cộng hòa là muốn nói đến các cộng đồng dân cư cùng nhau chung sống hài hòa (hòa bình), kể cả việc hoạch định chính sách phát triển quốc gia; quốc gia dân chủ là muốn nói đến nhân dân, tức tất cả các “giai cấp công, nông, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những phần tử khác yêu nước”[2] trong quốc gia đều được coi là những “ông chủ”[3] (là chủ) và “làm chủ”[4], được tự do, dân chủ trong các hoạt động kiến tạo sự phát triển quốc gia. Quốc gia không xây dựng thể chế cộng hòa dân chủ thì không thể có chính sách quốc gia kiến tạo sự phát triển; ngược lại, quốc gia không thể phát triển nếu không có thể chế cộng hòa dân chủ. Nếu các nhà lý luận, thực tiễn chính trị ở các quốc gia biết xác định rõ các mục tiêu phát triển quốc gia, đề ra các phương pháp, nguyên tắc thực thi đúng đắn, hiệu quả, tức xây dựng thể chế quốc gia cộng hòa dân chủ thật sự, sẽ bảo đảm kiến tạo quốc gia phát triển.

Việc xác định và thực hiện các mục tiêu, thể chế quốc gia đúng đắn là phụ thuộc vào cách tổ chức thực hiện có hiệu quả trong thực tế sự phát triển cân đối, đồng bộ ở các lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội trong quốc gia. Điều đó muốn nói rằng, việc xác định mục tiêu, đề ra phương pháp, nguyên tắc thực hiện thể chế cộng hòa dân chủ và phát triển cân bằng, công bằng các lĩnh vực, như kinh tế, văn hóa, xã hội trong quốc gia là có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong quốc gia mà không xác định rõ mục tiêu, thực hành thể chế cộng hòa dân chủ thì phát triển sẽ chậm hoặc trì trệ, tức không bảo đảm được cân bằng về môi trường sống giữa tự nhiên và con người, không bảo đảm được công bằng, bình đẳng xã hội trong thực tế. Xây dựng mục tiêu, thể chế cộng hòa dân chủ và xác định mục tiêu, các chiến lược phát triển có thể được coi là các hoạt động tương đồng; bởi vì không thể có mục tiêu, thể chế cộng hòa dân chủ bảo đảm cho quốc gia phát triển mà lại thiếu sự xác định mục tiêu, các chiến lược phát triển trong quốc gia. Nói cách khác, quốc gia phát triển tức là đã xác định rõ mục tiêu và thực hành thể chế cộng hòa dân chủ; ngược lại, quốc gia xác định rõ mục tiêu, thực hành thể chế cộng hòa dân chủ tức là sẽ có thể phát triển. Xây dựng các chính sách hay chiến lược phát triển có mục tiêu cụ thể, đúng đắn, thực hành thể chế dân chủ cộng hòa, tức các chính sách quốc gia tạo điều kiện cho phát triển, hay

quốc gia kiến tạo phát triển, có vai trò to lớn trong việc thực hiện từng bước các mục tiêu phúc lợi chung của đất nước.

## **2. Quốc gia kiến tạo phát triển ở Việt Nam - thực trạng và kiến nghị**

### **2.1 Thực trạng**

Thực tế cho thấy, đã qua ba mươi năm đổi mới, kinh tế Việt Nam mặc dù có nhiều năm đạt được mức độ tăng trưởng khá cao, nhưng về tổng thể, vẫn là một nước phát triển thấp so với nhiều quốc gia khác trên thế giới. Hiện nay, Việt Nam được coi là nước phát triển trung bình và đang có nguy cơ bị “sập bẫy”[5] thu nhập trung bình; hơn nữa, theo đánh giá của nhiều chuyên gia, Việt Nam được liệt vào nhóm nước “chưa giàu đã già”, tức thời cơ vàng làm giàu cho nước ta đang biểu hiện không mấy sáng sủa. Hiện nay, các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục đều đang có nhiều biểu hiện tụt hậu, thiếu tầm nhìn phát triển. Chỉ nhìn nhận về lĩnh vực kinh tế đã cho thấy, mặc dù vốn đầu tư vào phát triển được nhận định là không hề nhỏ, trong 20 năm qua, riêng lượng ODA đổ vào Việt Nam lên tới gần 90 tỷ USD, kinh tế có tăng trưởng, nhưng chưa tương xứng với số vốn đầu tư; tình trạng nợ công cao, nhiều doanh nghiệp kinh doanh thiếu hiệu quả. Chính phủ cũng đã đánh giá thẳng thắn là có nhiều bất cập trong chính sách kinh tế, văn hóa, xã hội. Chẳng hạn, như kinh tế vĩ mô ổn định chưa vững chắc, nợ công tăng nhanh, áp lực trả nợ lớn; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế không cao, hiệu quả đầu tư công thấp; phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ công bằng xã hội nhiều mặt hạn chế, khắc phục còn chậm; giải quyết việc làm, đời sống của một bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn, khoảng cách giàu nghèo lớn; chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân còn hạn chế; việc bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm có nhiều yếu kém; tệ nạn xã hội một số nơi diễn biến phức tạp, nhiều biểu hiện xấu về đạo đức, lối sống; tình trạng ô nhiễm môi trường khắc phục chậm; cơ cấu tổ chức, bộ máy nhà nước công kênh; chức năng, nhiệm vụ chồng chéo; năng lực, phẩm chất, đạo đức, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có nhiều hạn chế; bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ trên Biển Đông còn nhiều khó khăn, thách thức; công tác đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế có mặt chưa thật chủ động, hiệu quả chưa cao[6]. Thực trạng này cho thấy, cần phải có tư duy nhận thức mới về xây dựng, thực hiện chính sách quốc gia hay chiến lược phát triển đất nước, đáp ứng với yêu cầu “hội nhập quốc tế trong điều kiện mới”[7] mà Đảng đã xác định.

### **2.2 Một số kiến nghị**

Kiến tạo “phát triển đất nước nhanh, bền vững”[8] đã được Đảng coi là nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong nhiệm kỳ Đại hội XII. Để góp phần thực hiện nhiệm vụ mà Đảng đề ra, theo chúng tôi, đất nước cần phải thật sự đổi mới tư duy, đáp ứng được một số yêu cầu về nhận thức, thực hành mang tính giải pháp chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, quốc gia kiến tạo phát triển ở Việt Nam cần được thực hiện theo mô hình cấu trúc, bao gồm: chủ thể (nhà nước), khách thể (xã hội) và thể chế (pháp luật) kiến tạo phát triển. Trong mô hình này, xã hội (Nhân dân hưởng độc lập, tự do, hạnh phúc) được coi là mục tiêu;

Nhà nước (của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân) được coi là phương pháp, còn thể chế (dân chủ, pháp quyền) được coi là nguyên tắc thực hiện kiến tạo phát triển. Như vậy, ở Việt Nam, quốc gia kiến tạo phát triển bao hàm các yếu tố cơ bản là Nhà nước, xã hội và thể chế kiến tạo phát triển. Nói cách khác, ở Việt Nam, quốc gia kiến tạo phát triển phụ thuộc vào việc xác định các mục tiêu, phương pháp và nguyên tắc thực hiện theo đúng quy luật phát triển khách quan của xã hội loài người. Theo đó, cần xác định rõ các hình thức, nội dung, bản chất của các chính sách trong quốc gia. Chẳng hạn, cần xác định rõ các hình thức sở hữu trong chính sách về đất đai, như sở hữu quốc gia (cộng đồng), tư nhân (cá nhân, nhóm), chứ không phải là sở hữu “toàn dân” như hiện nay; xác định rõ các hình thức trong chính sách về đầu tư, như chính sách đầu tư của quốc gia, hay đầu tư của tư nhân vào sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chứ không phải là đầu tư công (nhóm) bởi Nhà nước - cơ quan đại diện trong quốc gia như hiện nay; hay xác định rõ các hình thức phát triển trong chính sách về ngân hàng, như phát triển ngân hàng tư nhân, cổ phần, tức phát triển ngân hàng của quốc gia (ngân hàng quốc gia), chứ không phải là ngân hàng nhà nước như hiện nay.

Thứ hai, cần xây dựng chiến lược phát triển quốc gia trên cơ sở nhận thức rõ bản chất của quốc gia kiến tạo phát triển. Chiến lược phát triển quốc gia cần phải dựa trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân[9]. Điều đó có nghĩa, cần phải có sự nhận thức đúng đắn về quyền làm chủ của Nhân dân nói riêng và bản chất của dân chủ nói chung. Lâu nay, bản chất của hiện tượng dân chủ đã chưa được các nhà khoa học xã hội ở Việt Nam phân tích thấu đáo, làm sáng tỏ. Dân chủ cần phải được nhận thức đúng đắn theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo đó, cần phải xác định rõ vị trí, vai trò của Nhân dân - lực lượng tương tự như các “người chủ” (mục tiêu) và có quyền “làm chủ” (phương pháp) theo nguyên tắc “pháp quyền” trong quốc gia dân chủ cộng hòa thật sự[10]. Dân chủ có thể được nhìn nhận tương tự như một “con đường dân chủ” dài vô tận với các mục tiêu hướng tới độc lập mang tính “nhân quả” (đầu - cuối), có phương pháp thực hiện mang tính đối lập “song hành” (phải - trái) và nguyên tắc thực hiện mang tính đối lập, độc lập “trung gian” (ở giữa), tức “thực hành dân chủ”[11]. Thực hành dân chủ là hiện tượng gắn với hoạt động mang tính tự do của con người; trong mối quan hệ với tự do, thì hiện tượng dân chủ tương tự như mục tiêu, phương pháp, còn hiện tượng tự do tương tự như nguyên tắc. Nói cách khác, dân chủ được nhìn nhận vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong quá trình phát triển khách quan của xã hội loài người. Nếu trong quốc gia, xã hội loài người mà thiếu tự do, dân chủ sẽ không có phát triển.

Thứ ba, cần xác định rõ các mục tiêu chung, ngắn hạn, dài hạn, ở các ngành, địa phương, cơ sở, trên cơ sở đó, biết đề ra các phương pháp, nguyên tắc thực hiện tùy theo từng loại hình mục tiêu cụ thể. Thực hiện mục tiêu phúc lợi chung của quốc gia cần phải dựa trên cơ sở thể chế dân chủ cộng hòa theo nguyên tắc pháp quyền, nhằm bảo đảm sự cân bằng về môi trường sống trong tự nhiên, sự công bằng, bình đẳng về giá trị, quyền lợi, tinh thần giữa các cá nhân, nhóm, cộng đồng. Quốc gia Việt Nam chỉ có thể giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh khi xây dựng

được chiến lược phát triển bền vững. Tức là biết phát huy vai trò của xã hội kiến tạo, trong đó các doanh nghiệp giữ địa vị chủ đạo - cơ sở để “quốc gia khởi nghiệp” thực hiện được mục tiêu “dân giàu”; biết nâng cao tiềm lực của nhà nước kiến tạo, trong đó Chính phủ giữ vai trò nòng cốt - cơ sở để quốc gia thực hiện được mục tiêu “nước mạnh”; biết xây dựng thể chế kiến tạo, trong đó pháp quyền giữ vị trí tối thượng - cơ sở để quốc gia thực hiện được mục tiêu “dân chủ, công bằng, văn minh”./.

[1] Báo cáo phát triển Việt Nam 2010: Các thể chế hiện đại. Báo cáo chung của các nhà tài trợ hội nghị tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam, Hà Nội, tháng 12/2009.

[2] Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, H., 1995, t. 7, tr. 219.

[3] Hồ Chí Minh, Sđd, t. 7, tr. 218-219.

[4] Hồ Chí Minh, Sđd, t. 7, tr. 452.

[5] <https://tuoitre.vn/vn-sap-bay-thu-nhap-trung-binh-602801.htm>

[6] <http://giaoduc.net.vn/Xa-hoi/Thu-tuong-chi-ro-9-yeu-kem-trong-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-post162681.gd>

[7] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016), Nxb. Chính trị Quốc gia, H., tr. 219.

[8] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr. 217.

[9] Xem: Nguyễn Hữu Đồng, “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân dân làm chủ trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 9, tháng 5/2017.

[10] <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/bai-noi-bat/item/2241-%E2%80%9Ctuyen-ngon-doc-lap%E2%80%9D-nen-mong-xay-dung-%E2%80%9Cnha-nuoc-phap-quyen-cua-dan-do-dan-vi-dan%E2%80%9D-o-viet-nam.html>

[11] Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, H., 1989, tr. 48.

PGS. TS. Nguyễn Hữu Đồng, Viện Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nguồn: nclp.org.vn

## MÔ HÌNH “MỘT CỬA” VÀ HƯỚNG ĐI CỦA VIỆT NAM

UTC (viết tắt của Urban Transformation Center) hay còn gọi là Trung tâm chuyển đổi đô thị là một trong những nỗ lực và sáng kiến của Chính phủ Malaysia nhằm nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ công và các dịch vụ thông thường khác cho cộng đồng dân cư.

### Mô hình một cửa thông qua Trung tâm chuyển đổi đô thị tại Malaysia

Trong những năm gần đây, xu hướng cung cấp các dịch vụ công cộng thông qua các trung tâm một cửa đã được tổ chức trên toàn thế giới, ngày càng hướng tới việc lấy công dân làm trung tâm. Mục tiêu này được thể hiện thông qua các giải pháp như cung cấp một địa điểm cho tất cả

các dịch vụ, địa điểm dễ tiếp cận, tăng cường các tiện ích phục vụ, giảm thời gian chờ đợi, nâng cao chất lượng phục vụ, cắt giảm thủ tục hành chính và giảm tham nhũng.

Hoạt động của các UTC tại Malaysia đã thành công trong việc triển khai các hoạt động bám sát nguyên tắc lấy người dân làm trung tâm này. Theo lời Thủ tướng Malaysia Dato 'Sri Haji Mohammad Najib bin Tun Haji Abdul Razak: “Các Trung tâm chuyển đổi đô thị là một cú huých mạnh mẽ, không chỉ tạo điều kiện thuận lợi, mà còn cung cấp các dịch vụ tuyệt vời”.

Trước hết, đó là các dịch vụ được cung cấp ở UTC rất đa dạng, và người dân chỉ cần biết đến một nơi để thực hiện tất cả các nhu cầu của mình. Cộng đồng cư dân có thể thực hiện nhiều hoạt động giao dịch với Chính phủ và các cơ sở tư nhân trong một tòa nhà một cách tiện lợi, nhanh chóng mà không cần phải đi đến nhiều nơi như trước đây.

Tiếp đến, đó là quan điểm cung cấp dịch vụ phải từ công dân - những khách hàng của Trung tâm một cửa. Việc thiết lập danh mục dịch vụ được cung cấp tại UTC là kết quả của việc lấy ý kiến rộng rãi công chúng, dịch vụ nào công chúng cần nhiều, dịch vụ đó được đưa vào các UTC.

“Sự tồn tại của UTC dựa trên khả năng thu hút người dân đến UTC để sử dụng dịch vụ” là khẳng định của những người triển khai UTC tại Malaysia. Trên cơ sở các danh mục dịch vụ đã được xác định, các cơ quan cử người đến thực hiện. Các dịch vụ hành chính công được cung cấp tại UTC đã đáp ứng được những giao dịch hành chính phổ biến nhất của người dân như hộ tịch, làm hộ chiếu, giáo dục, việc làm, đăng ký doanh nghiệp...

Có thể thấy, bên cạnh xu hướng ngày càng tăng về thực hiện dịch vụ công trực tuyến, vẫn rất đông người dân đến các UTC để thực hiện các thủ tục hành chính vì sự tiện lợi và nhanh chóng ở đây. Trên nền tảng các cơ sở dữ liệu sẵn có, người dân có thể làm thủ tục hành chính tại bất cứ UTC nào, không phân biệt địa giới hành chính. Các thông tin về việc giải quyết thủ tục hành chính được công bố rộng rãi tại trang web, tại cổng dịch vụ công, tại hệ thống máy tính tại UTC và các bảng thông tin niêm yết tại quầy.

Ngoài các dịch vụ hành chính công, các UTC còn mở rộng cung cấp nhiều dịch vụ để phục vụ đời sống của người dân, như dịch vụ về giáo dục, việc làm; các dịch vụ công ích như điện, nước; dịch vụ an ninh; dịch vụ về phúc lợi và phát triển cộng đồng; dịch vụ của các nhóm hội phi chính phủ hoạt động để tác động đến cộng đồng địa phương; các dịch vụ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp, tổ chức các khóa tập huấn cho khởi nghiệp và phát triển kinh doanh; dịch vụ y tế, bao gồm dịch vụ ngoại trú và dịch vụ nha khoa; dịch vụ tài chính, các kios ngân hàng để người dân có thể giao dịch; các dịch vụ phục vụ thanh niên như phòng gym, phòng chơi game...

Các dịch vụ này có thể thay đổi, không được cung cấp tại UTC nữa nếu người dân có nhu cầu thấp hoặc không bảo đảm được chất lượng phục vụ.

Một khía cạnh khác được thể hiện tinh thần phục vụ của các UTC thể hiện ở quy định về thời gian làm việc ở các UTC. Các cơ quan làm việc tại UTC thực hiện nhiệm vụ trong suốt thời gian



từ 8 giờ sáng đến 10 giờ tối, không nghỉ thứ 7, chủ nhật mà chỉ nghỉ vào những ngày lễ chung của quốc gia giúp tăng tính tiếp cận cho người dân.

Mặc dù thời gian làm việc như vậy nhưng các UTC vẫn phải bảo đảm chất lượng và thái độ phục vụ cho người dân. Theo đó, mỗi ngày làm việc được chia thành 2 đến 3 ca để bảo đảm chất lượng cung ứng dịch vụ hoàn hảo nhất cho người dân. Những công chức được cử đến làm việc tại UTC được đào tạo, tập huấn vài khóa trong một năm để liên tục cập nhật các kỹ năng, kiến thức và hiểu các nhu cầu của người dân-những khách hàng của UTC.

Xuất phát từ quan điểm phải thuận tiện cho công chúng, có thời gian triển khai nhanh chóng và chi phí thực hiện thấp nhất, các UTC của Malaysia được sửa chữa, chuyển đổi công năng từ các tòa nhà hiện có mà không sử dụng hoặc có tỷ suất khai thác thấp như bến xe buýt cũ, trung tâm mua sắm, các cửa hàng kinh doanh. Đến nay, giải pháp này đã đáp ứng được các mục tiêu đã đặt ra.

Mô hình các UTC được người dân đánh giá rất tích cực cả về tiện ích và chất lượng phục vụ, tạo nên một thương hiệu UTC quen thuộc với từng công dân Malaysia. Mô hình này đã nhận đc giải thưởng cao nhất của Thủ tướng Malaysia và các UTC vẫn liên tục cải thiện để tiếp tục nhận được sự ghi nhận cả từ hai phía công và tư. Trên toàn lãnh thổ Malaysia, hiện có 21 UTC được hình thành. Dự kiến năm 2018, sẽ có thêm 2 UTC nữa được thành lập.

### **Bài học cho Việt Nam**

Trở lại mô hình một cửa của Việt Nam, hiện nay các tỉnh, thành phố đang có xu hướng thành lập các Trung tâm hành chính công tập trung tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính của các cơ quan. Đây là một hướng đi đúng, phù hợp với nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm như đã phân tích ở trên.

Việc tổ chức cần phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, tuy nhiên, Việt Nam cần đẩy nhanh tiến độ triển khai, để người dân sớm được hưởng các tiện ích, chỉ cần đến một địa điểm để thực hiện thủ tục hành chính và đó sẽ là nơi cung cấp được nhiều các dịch vụ cho người dân.

Việt Nam cũng cần đẩy nhanh việc hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung và thiết lập hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến hiệu quả để phục vụ người dân, bảo đảm tính tiếp cận dễ dàng và thuận tiện. Trong đó, Cổng dịch vụ công quốc gia là công thực hiện cơ chế một cửa bằng phương thức điện tử cũng cần sớm được hình thành

Bên cạnh đó, Việt Nam mới tập trung ứng dụng cơ chế này trong cung cấp các dịch vụ hành chính công cho người dân, doanh nghiệp. Tại các cơ quan hành chính nhà nước đều bố trí “bộ phận tiếp nhận và trả kết quả” để giao dịch và thu nhận hồ sơ của người dân/doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính với nhà nước. Các Trung tâm hành chính công một số tỉnh đang hình thành cũng đã có những cải tiến mới trong cung cấp các dịch vụ công, bổ sung những dịch vụ bổ

trợ như bưu điện, ngân hàng hay công chứng, các dịch vụ điện, nước và các dịch vụ tiện ích khác để cung cấp cho công dân, tuy nhiên chưa thực sự quan tâm nhiều đến các loại dịch vụ này.

Điểm tiến bộ mà chúng ta có thể học hỏi được từ mô hình UTC của Malaysia chính là việc mạnh dạn đưa các dịch vụ không phải do Nhà nước cung cấp vào Trung tâm phục vụ hành chính công và Nhà nước đứng ra điều phối, quản lý việc cung cấp các dịch vụ này với mục tiêu là tạo thuận lợi, phục vụ nhu cầu của nhân dân, bảo đảm chất lượng và giá thành hợp lý.

Ngoài ra, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa trong phục vụ công dân cần thông qua việc thực hiện có hiệu quả Nghị định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Theo đó cần thiết lập và vận hành có hiệu quả các Trung tâm phục vụ hành chính công, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính thông qua việc minh bạch về thông tin thủ tục hành chính, minh bạch về quy trình thực hiện và bảo đảm công tác đánh giá được thực hiện thực chất, các kết quả đánh giá được xử lý nghiêm túc.

Một trong những yếu tố giúp Malaysia thành công trong việc triển khai các UTC một cách nhanh chóng là đã xác định được các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể theo từng mốc thời gian để thực hiện thông qua việc thiết lập được chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) cho từng mục tiêu, nhiệm vụ.

Đây là một trong những nội dung chúng ta cần học hỏi trong quá trình triển khai Nghị định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng xây dựng các KPI giúp triển khai thành các chương trình hành động cụ thể cho từng cơ quan, từng lĩnh vực (về nhân sự; về tổ chức các Trung tâm phục vụ hành chính công; về xây dựng và vận hành cổng dịch vụ công quốc gia; thiết lập các hệ thống một cửa điện tử cấp Bộ, cấp tỉnh; về nâng cấp cơ sở vật chất cho các Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả...) và từng cá nhân cán bộ, công chức và dựa trên việc hoàn thành KPI để có các đánh giá chuẩn xác nhất trong thực hành công vụ.

Ở thời điểm hiện tại, Việt Nam cần tiếp tục nghiên cứu các ý tưởng này để có thể có những đề xuất cụ thể đối với việc thành lập và hoạt động của các Trung tâm phục vụ hành chính công ở Việt Nam, nhằm vừa nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước thông qua giải quyết các thủ tục hành chính, vừa tạo điều kiện thuận lợi, vì lợi ích của người dân và cộng đồng doanh nghiệp./.

*Nguồn: Trang tin điện tử Văn phòng Chính phủ*

Type your text

## “TRÊN NÓNG THÌ... MẶC KỆ TRÊN”!

Chuyện bắt đầu từ một chiếc xe chở một cái cây to như một “quái thú” băng băng trên đường, rong ruổi suốt từ Nam ra Bắc, vượt qua hàng ngàn km với rất nhiều các chốt kiểm soát giao thông của những lực lượng làm nhiệm vụ này.

Và thế là hàng loạt câu hỏi được đặt ra như cái cây đó được lấy từ khu rừng nào? Tại sao một cây to như thế lại có thể “đi” ra khỏi rừng mà lực lượng kiểm lâm không phát hiện ra.

Rồi cây đó của ai? Ai dám coi thường lệnh cấm rừng của Thủ tướng Chính phủ, cả gan búng của một cái cây như thế? Họ có biết câu “Ăn của rừng rung rung nước mắt”...?

Một cái xe chở cái cây to như thế dám đi qua ngàn ấy trạm gác giao thông, thế lực nào mà ghê gớm như vậy?

Rồi chỉ ít ngày sau khi báo Dân trí đăng tải những hình ảnh trên, gần đây liên tiếp 3 vụ xe chở cây khổng bị xử lý, mức phạt lên tới hơn 80 triệu đồng.

Vậy phải chăng hàng ngày, việc này đã và vẫn diễn ra như “chuyện thường ngày ở... quốc lộ”?

Theo thông tin mới đây, chỉ có Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk vào cuộc xác minh, làm rõ còn những đơn vị liên quan có vẻ vẫn... án binh bất động.

Có cảm giác hình như họ đang “nghe ngóng”, nếu Thủ tướng hoặc Tổng Bí thư chỉ đạo thì mới làm, không thì thôi, cho chìm xuống kiểu “để lâu hóa bùn”?

Nếu như vậy thì thật nguy hiểm bởi đây chính là cái mà người dân thường nói, trên nóng – dưới lạnh.

Đã đến lúc không thể để tình trạng cái gì cũng chờ chỉ đạo mới làm, không thì thôi được. Cái gì cũng Thủ tướng, Tổng Bí thư chỉ đạo thì họ làm gì? Ăn lương của dân, nhận nhiệm vụ của dân rồi “ngồi chơi xơi nước” chắc?

Nói thẳng ra, đừng để đến khi Thủ tướng Chính phủ hay Tổng Bí thư chỉ đạo bởi khi đó, họ khó thoát khỏi liên đới vì ít nhất là thiếu tinh thần trách nhiệm đối với công việc.

Về quan điểm cá nhân, thực lòng người viết bài rất mong Tổng Bí thư hoặc Thủ tướng chỉ đạo vụ việc này vì chỉ như thế, mọi sự mới được làm đến cùng. Ví như vụ chỉ từ cái xe ô tô biển xanh của Trịnh Xuân Thanh hay cái xe biển số đẹp của ông Nguyễn Xuân Anh mà hàng loạt những sai phạm đã và đang được làm rõ với những hình phạt nghiêm khắc.

Cũng cần kiên quyết không để tình trạng “Trên nóng thì mặc kệ trên – Chúng em bên dưới ngồi yên, không làm”, phải không các bạn?

*Nguồn: Báo điện tử Dân trí*

## TẠI SAO NGƯỜI TA PHẢI “CHẠY” VÀ “CHẠY” ĐƯỢC CHỨC QUYỀN?

*“Do tâm không sáng của người có thẩm quyền mà thôi! Vẫn là lựa chọn cán bộ chủ chốt có đức - tài, còn nếu bộ lọc không tốt thì đầu ra không tốt”*

*(Đại biểu Lê Thanh Vân)*

Cho rằng một tập thể không có chuyện lạm dụng quyền lực nếu được cấu thành từ cá nhân không lạm dụng quyền lực, đại biểu Quốc hội Lê Thanh Vân - Ủy viên Thường trực Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội nhấn mạnh, cuộc chiến chống tham nhũng, tiêu cực, chống lạm dụng quyền lực của Đảng mà đứng đầu là Tổng Bí thư đang vào hồi quyết liệt. Tất nhiên cuộc chiến này phải liên tục, lấy “ngọn lửa” lòng dân để thiêu cháy nhân tố tiêu cực.

### **Điều tối quan trọng là kiểm soát quyền lực cá nhân**

*PV: Từ Kỳ họp Quốc hội cuối năm 2016, ông đã đề xuất xây dựng cơ chế: Lấy quyền lực để kiểm soát quyền lực, lấy đạo đức để kiểm soát quyền lực, lấy lòng dân để kiểm soát quyền lực, lấy thông tin đại chúng để kiểm soát quyền lực. Ông có thể phân tích thêm về quan điểm này?*

**Đại biểu Lê Thanh Vân:** Quyền lực nếu không được kiểm soát thì sẽ bị lạm dụng và sự tha hóa quyền lực sẽ làm biến chất thể chế chính trị, thậm chí đe dọa sự tồn vong của một chế độ. Đó là quy luật nên mọi chế độ đều đưa ra cơ chế kiểm soát để không thể trao quyền lực cho một cá nhân lạm dụng. Vừa qua có sự lạm dụng quyền lực trong tay của mỗi cá nhân nên Đảng ta có bước chấn chỉnh. Quyền lực từng bước được kiểm soát thông qua nhiều giải pháp đã đề ra. Tuy nhiên, nếu như quyền lực chỉ có thể kiểm soát bởi quyền lực, tức kiểm soát bên trong thì chưa phải giải pháp gốc rễ mà phải có cả kiểm soát từ bên ngoài.

Với quyền lực để kiểm soát quyền lực thì trước hết Đảng phải tự làm trong sạch bằng quy chế, quy định như rào chắt về công tác cán bộ, về đạo đức cán bộ, xử lý sai phạm. Vấn đề này được nhận diện và gần đây việc củng cố quy định đang chặt chẽ dần. Một tập thể trình độ yếu kém, phẩm chất sa sút thì không thể đưa ra đường lối anh minh được. Khía cạnh này là lựa chọn được người tài vào cấp cao để có tập thể trí tuệ, sáng suốt gánh vác được vai trò, sứ mệnh được trao.

Khía cạnh nữa là cơ chế kỷ luật Đảng – “thanh kiếm” bảo vệ không chỉ thanh danh, uy tín của Đảng mà còn bảo vệ sức mạnh của Đảng. Ví như cơ thể khỏe mạnh là tập hợp từ tế bào khỏe, đó chính là nhân sự tốt thì khám bệnh thường xuyên để điều trị, loại bỏ bệnh tật, ngăn chặn phòng ngừa bệnh chính là vai trò kiểm tra, giám sát.

Thời gian vừa qua, đứng trước niềm tin suy giảm của nhân dân, Đảng từng bước loại bỏ tể bào hư hoại, thể hiện không có vùng cấm trong xử lý cán bộ. Sự quyết liệt đó đã dần khôi phục tuy tín và niềm tin. Nhân sự là việc làm thường xuyên liên tục. Cán bộ không ngang tầm, không đủ tiêu chuẩn, phẩm chất, phẩm hạnh thì phải thay đổi, chứ không phải anh được bầu vào rồi thì cứ thế ngồi hết nhiệm kỳ. Điều này thể hiện rõ trong Nghị quyết Trung ương 4 và Trung ương 5 là xử lý cán bộ không đợi hết nhiệm kỳ.

Vấn đề thứ hai của lấy quyền lực kiểm soát quyền lực thể hiện ở bộ máy chính quyền Nhà nước. Quốc hội đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân thì xây dựng các quy tắc xử sự chung; thực hiện giám sát. Chính phủ phải vận hành một cách chủ động, khách quan, đúng đắn theo các quyết định, không được phép vượt rào, vượt quyền... Vai trò của mỗi cơ quan đều phải xem xét trên bình diện lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc và lòng dân. Mọi giải pháp đưa ra đều phải hướng vào ý chí nguyện vọng của nhân dân, từ đó mới kiểm soát được quyền lực nhân dân trao gửi.

Một vấn đề quan trọng nữa là chế độ chịu sự giám sát. Ở nước ta Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến, lập pháp nên cái gì vượt qua quyền đó thì Quốc hội phải lập tức ngăn chặn. Bên cạnh đó cử tri phải giám sát chặt chẽ đại biểu của mình. Nếu đại biểu không thể hiện được, né tránh, thậm chí vi phạm thì cử tri có quyền khởi xướng bãi miễn. Đại biểu có quyền giám sát chức danh do mình bầu ra, nếu thấy không tương xứng sứ mệnh trao gửi thì đề xuất bãi miễn, bãi nhiệm, đình chỉ. Cơ chế luật pháp có rồi, vấn đề là thực hiện như thế nào thôi.

Một điểm nữa là kiểm soát của cấp trên với cấp dưới. Hiện nay chúng ta đang có một vị Tổng Bí thư sáng suốt, quyết liệt, là người nhạc trưởng nên phát hiện trong dàn nhạc có người nào gây lên những âm thanh sai lạc để loại bỏ.

Cái nào thành tích của tập thể và cái nào là thành tích cá nhân thì phải làm rõ. Ý tôi muốn nói kiểm soát quyền lực của tập thể là phải xem xét ở khía cạnh tập hợp của mỗi cá nhân. Nếu mỗi cá nhân tốt thì quyết định của tập thể tốt. Còn phân hóa ra nhóm lợi ích thì phải nhận diện để xử lý. Có như thế quyền lực mới được kiểm soát.

Còn tại sao nói dùng đạo đức để kiểm soát quyền lực? Kinh nghiệm của cha ông là lựa chọn cán bộ vào bộ máy đầu tiên phải lựa chọn phẩm hạnh, dựa vào ứng xử của người đó với pháp luật, với quy định của Đảng, sự gương mẫu...; đánh giá đạo đức công vụ xem họ có toàn tâm toàn ý từ phát ngôn đến hành động trong công việc chung như thế nào. Đánh giá phải công tâm khách quan. Một tập thể bè cánh, xuôi chiều thì khó có thể đánh giá được người tốt.

Vấn đề thứ ba là lấy lòng dân để kiểm soát quyền lực. Qua các kênh như tiếp xúc cử tri, sinh hoạt Đảng phải phản ánh được tâm tư, nguyện vọng, ý chí của người dân để từ đó có điều chỉnh chính sách “trúng” lòng dân. Tất nhiên ý kiến phản ánh cần có sự sàng lọc. Như tại các kỳ họp Quốc hội đều có báo cáo giải quyết kiến nghị của cử tri thì xem giải quyết đến đâu, lòng dân đang hướng đến cái gì và chúng ta còn nợ dân những kiến nghị gì.

Còn với truyền thông nói rộng và báo chí nói hẹp nếu phản ánh đúng sự thực, giám sát chặt chẽ hành vi của cán bộ là một kênh để cơ quan lãnh đạo nắm bắt và xử lý kịp thời; giúp cơ quan chức năng nhận diện các bộ phận cấu thành ở đâu đó có sai phạm để ngăn chặn.

Điều tối quan trọng hiện nay là kiểm soát quyền lực của cá nhân. Tập thể không có chuyện lạm dụng quyền lực nếu được cấu thành từ những cá nhân không lạm dụng quyền lực. Cuộc chiến chống tham nhũng, tiêu cực, chống lạm dụng quyền lực của Đảng mà đứng đầu là Tổng Bí thư đang vào hồi quyết liệt. Tất nhiên cuộc chiến này phải liên tục, lấy “ngọn lửa” lòng dân để thiêu cháy nhân tố tiêu cực.

**PV: Ông cũng từng thẳng thắn nói rằng: "Người ta đưa anh vào một vị trí dù không có năng lực nhưng do không có lòng tự trọng, liêm sỉ nên anh vẫn ngạo nghễ ngồi trên đó để lộng hành...". Đây là vấn đề "đạo đức" như đại biểu đề cập?**

**Đại biểu Lê Thanh Vân:** Nói về phạm trù đạo đức cá nhân thì rộng, nhưng có liêm sỉ là yếu tố cấu thành đạo đức. Một người được nhân dân, tập thể trao gửi quyền lực, sứ mệnh thì trước hết anh phải đong đếm mình có xứng đáng vào vị trí đó không.

Tôi chưa nói tới việc chạy chức, chạy quyền mà chỉ trong quá trình lãnh đạo, anh cảm thấy không ngang tầm nhiệm vụ thì nên rút lui. Người có liêm sỉ biết anh dừng ở đâu để không chế lòng tham.

Một Bộ trưởng được Quốc hội bầu mà qua 2 năm để ngành mình liên tục bị xã hội bức xúc, tác động tích cực không có, thậm chí phát biểu ngây ngô thì bãi chức được chứ! Với cấp thấp hơn cũng hoàn toàn kiểm soát được nếu đánh giá cán bộ định lượng thay vì định tính. Đó cũng chính là tinh thần của Nghị quyết Trung ương là kiên quyết thay thế nhân sự không còn xứng đáng, có vi phạm mà không đợi hết nhiệm kỳ.

*"Người có liêm sỉ biết dừng ở đâu để không chế lòng tham. Có người không tự trọng để rút lui, còn cố thanh minh, lấy cả cái sai để biện minh. Không thể hiện được qua thực tế thì phải phải phé truất đi chứ!"*

(Đại biểu Lê Thanh Vân)

### **Ngăn chặn lòng tham và thói háo danh**

**PV: Có thể nói căn bệnh về cán bộ đã được Nghị quyết Trung ương bắt rất trúng, thuốc cũng đã kê đơn rồi, còn lại là ai uống và uống như thế nào và nếu không tự giác thì cần buộc phải uống. Việc hàng loạt cán bộ vi phạm bị xử lý kỷ luật thời gian qua đã cho thấy điều này, thưa ông?**

**Đại biểu Lê Thanh Vân:** Hiện nay Đảng quy định chặt chẽ hơn liên quan công tác cán bộ, tức là đã kê đơn, chỉ nguồn thuốc, còn bốc thuốc là do cơ quan có thẩm quyền về vấn đề nhân sự.

Quốc hội có công cụ lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm. Theo quy định việc này làm định kỳ, nhưng vẫn có những trường hợp nên không theo định kỳ.

Các cơ quan, thậm chí đại biểu Quốc hội qua giám sát thấy vị đó không xứng đáng thì đề xuất Quốc hội xem xét. Quan trọng là phải có cơ chế là khi có đề xuất thì Quốc hội xem xét thế nào, đồng ý hay không đồng ý. Phải “bốc thuốc” là vì thế, còn ít người tự giác “uống thuốc” lắm, từ trước tới nay “treo ấn từ quan” có nhiều đâu!

**PV: Hàng loạt quy định của Đảng, trong đó có nhiều Quyết định của Bộ Chính trị liên quan đến công tác cán bộ đã được ban hành. Cùng với việc lấy ý kiến vào dự thảo chuyên đề về kiểm soát quyền lực và phòng, chống "chạy chức, chạy quyền" trong công tác tổ chức cán bộ thì rõ ràng cái "lồng cơ chế" để "nhốt" quyền lực như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề cập đang dần hoàn thiện, thưa ông?**

**Đại biểu Lê Thanh Vân:** “Lồng” quy chế để “nhốt” quyền lực mà Tổng Bí thư đã nói là cụm từ rất hay. Trước hết hành vi ứng xử của cá nhân, tập thể phải tuân thủ quy tắc xử sự do tập thể đặt ra, đó chính là lồng quy chế. Vừa qua các cơ quan của Đảng đưa ra hàng loạt văn bản để siết chặt công tác cán bộ, nhưng đương nhiên quy định không có gì là bất biến, khi đưa ra vận hành trong thực tiễn mà thấy còn lỗ hổng thì tiếp tục rào chắt bằng cách kịp thời sửa chữa, bổ sung.

**PV: Cơ chế kiểm soát quyền lực muốn phát huy tác dụng phải đi liền với sự giám sát. Nếu người dân được giao quyền giám sát bằng cơ chế cụ thể với các cấp thì thiết nghĩ người có quyền lực cũng phải e dè, không dám lạm quyền?**

**Đại biểu Lê Thanh Vân:** Lấy lòng dân để kiểm soát quyền lực chính là cơ chế để cho nhân dân thể hiện được ý chí nguyện vọng của mình. Về cơ chế cơ bản ta có đủ, đó là thông qua tiếp xúc, gặp gỡ cử tri, người dân của đại biểu Quốc hội, là trong sinh hoạt Đảng ở nơi cư trú. Vấn đề là đại biểu, đảng viên đó thu thập ý kiến cử tri, nhân dân như thế nào.

Quay trở lại vẫn là yếu tố con người. Anh có mang hết tâm huyết của mình để mang vác trọng trách là phản ánh ý kiến kiến nghị của nhân dân trước cơ quan mình là thành viên, cơ quan mình có thẩm quyền hay không. Cơ chế có nhiều kênh nhưng trở lại vẫn là cán bộ - người thực thi cầu nối giữa dân với Đảng, Nhà nước.

**PV: Một số văn bản khẳng định chạy chức, chạy quyền ngày càng tinh vi, phức tạp. Các giải pháp đang được đề cập trước hết tập trung vào mục tiêu “không thể chạy” và “không dám chạy”, tức bằng quy trình quy chế và chế tài xử phạt xử lý. Tuy nhiên máu chốt vẫn phải là minh bạch và trách nhiệm giải trình, thưa ông?**

**Đại biểu Lê Thanh Vân:** Để “không muốn tham nhũng” thì liên quan đến chế độ thu nhập, tuy nhiên vấn đề không chỉ là tiền lương mà còn yếu tố quan trọng là phẩm hạnh cán bộ. Có người thấy lương đủ sống, có đạo đức thì người ta không đòi hỏi đâu, có chăng là đòi hỏi cống hiến cơ, đó chính là sử dụng người tài. Còn tiền lương liên quan ngân sách, anh bù chỗ này thì

chỗ khác sẽ hỏng trong lúc chi thường xuyên ta quá lớn. Muốn tinh gọn bộ máy thì phải dùng người cho đúng, một người làm bằng 10 người. Còn đề “không dám” thì tôi từng đề nghị cần có trừng phạt về mặt hình sự với những ai cố tình bẻ cong pháp luật để tiên cử nhằm người. Người bỏ nhiệm “nhảm” vừa rồi chỉ bị khiển trách, cảnh cáo, chưa phạt nặng họ thì họ chưa sợ. Có người bị tước danh hiệu trong quá khứ thì không tác động lớn lắm, với người không có liêm sỉ thì người ta cũng chẳng cần. Phải có cơ chế để ngăn chặn lòng tham, thói háo danh cũng như để không thể vượt rào. Ngày xưa thí sinh tỉnh A vào trường thi thì ông giám khảo tỉnh A phải ra ngoài, chứ không có chuyện bố ngồi quyết cho con, chú quyết cho cháu...

**Cứ nói “nhận trách nhiệm” nhưng cụ thể là gì?**

*PV: Thưa ông, vấn đề minh bạch giải trình, thời gian vừa qua chúng ta có những bước tiến bộ, nhưng rõ ràng vẫn chưa đạt yêu cầu?*

**Đại biểu Lê Thanh Vân:** Cơ chế giải trình của người nắm giữ quyền lực nhất định trước cơ quan bầu, bổ nhiệm họ vừa qua tôi cho rằng mới khởi động hình thức thôi, chưa đi vào bản chất.

Giải trình trước Quốc hội cứ nói “tôi xin chịu trách nhiệm” nhưng trách nhiệm cụ thể là cái gì? Ở đây có trách nhiệm chính trị, uy tín của người đó giám sát thì phải thay. Còn trách nhiệm pháp lý thì có trách nhiệm dân sự, hình sự, hành chính và kinh tế. Nói nhận trách nhiệm thì anh phải nhận hình thức nào đó chứ! Cứ nói chung chung thì chỉ tạm thời du lãng sự bức xúc của người khác.

Cơ chế giải trình là hình thức giám sát của cơ quan có thẩm quyền với nhân sự do mình bầu, phê chuẩn. Nhưng có những phiên giải trình như cung cấp thông tin, thậm chí thanh minh, nhận trách nhiệm chung chung thì hoạt động giải trình chưa thực chất. Đúng ra cơ quan giám sát phải truy trách nhiệm đến nơi đến chốn để người đó phải chịu một trách nhiệm cụ thể.

*Nguồn: vov.vn*

## **BẮC NINH: HÀNG TRĂM GIÁO VIÊN HUYỆN LƯƠNG TÀI THI CHỨNG CHỈ SIÊU TỐC, GIÁ 2,7 TRIỆU ĐỒNG**

Nhiều bạn đọc cho biết, vào hai ngày 24/3 và 25/3, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lương Tài đã tổ chức ôn và thi lấy chứng chỉ tiếng Anh trình độ B và chứng chỉ tin học cho nhiều giáo viên trên địa bàn huyện mang tính chất áp đặt và theo kiểu “mua bán” bằng cấp, chứng chỉ.

Đặc biệt, quá trình ôn thi tiếng Anh trình độ B diễn ra rất chóng vánh và chỉ vồn vện diễn ra trong vài giờ đồng hồ. Lý do nhiều giáo viên ở huyện Lương Tài đăng ký tham gia vì việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên theo quy định.



Đáng nói, nhiều giáo viên dù không nằm trong diện cần phải có chứng chỉ tiếng Anh trình độ B và chứng chỉ tin học vẫn “cẩn rắng” đăng ký đi ôn và dự thi lấy hai chứng chỉ trên vì hiệu trưởng dọa “ai thiếu chứng chỉ khi cấp trên kiểm tra sẽ bị tụt hạng”.

Dù không áp đặt bằng văn bản, nhưng nhiều giáo viên vì sức ép "tụt hạng" đã miễn cưỡng tham gia và nộp tiền.

Theo đó, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lương Tài gửi thông báo đến các trường trên địa bàn huyện, giáo viên có nhu cầu đi ôn và thi hai chứng chỉ tiếng Anh trình độ B và chứng chỉ tin học để xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thì đăng ký với phòng. Mức phí cho việc ôn thi và cấp hai chứng chỉ trên là 2,7 triệu đồng.

Vào ngày 24/3 (thứ 7), hàng trăm giáo viên được Trường cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh tổ chức bồi dưỡng kiến thức nửa buổi môn tiếng Anh và ngay ngày hôm sau 25/3 (Chủ nhật) buổi thi cấp chứng chỉ tiếng Anh trình độ B diễn ra. Kết quả buổi thi chứng chỉ theo một số giáo viên phản ánh thì “không thể trượt” vì biết trước đề thi và chỉ việc chép đáp án.

Hiện giáo viên chỉ chờ nhận chứng chỉ tiếng Anh của Trường cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh cấp...

*Nguồn: giaoduc.net.vn*

## **LAI CHÂU: SỰ THẬT VỀ “137 CÁN BỘ VIÊN CHỨC” Y TẾ BẤT NGỜ MẤT VIỆC**

Ngày 03/4, trước thông tin phản ánh về việc 137 cán bộ viên chức công tác tại ngành y tế tỉnh Lai Châu bị chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/4, trong đó có nhiều người đã làm việc từ 6 - 8 năm, Vụ Tổ chức Cán bộ, Bộ Y tế đã có công văn gửi Sở Y tế tỉnh Lai Châu đề nghị khẩn trương xác minh cụ thể vấn đề nêu trên; đồng thời phối hợp với cơ quan liên quan báo cáo, giải trình, đề xuất với cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả về Bộ Y tế.

Cùng ngày, UBND tỉnh Lai Châu tổ chức họp báo về việc Sở Y tế tỉnh Lai Châu chấm dứt hợp đồng lao động đối với 137 nhân viên y tế.

Theo ông Hà Trọng Hải, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, người phát ngôn của UBND tỉnh Lai Châu, tỉnh được chia tách từ năm 2004, ngành Y tế tỉnh lúc bấy giờ còn thiếu nhân lực ở hầu hết các lĩnh vực và các tuyến. Do đó để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân, Sở Y tế Lai Châu đã thực hiện hợp đồng lao động trong số biên chế còn thiếu do chưa tuyển dụng được. Mặt khác, tại công văn số 1330/SNV-TCCB ngày 19/10/2011 của Sở Nội vụ Lai Châu về việc đề nghị hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế của các đơn vị, trong khi chờ tuyển dụng, Sở Nội vụ và Sở

Y tế tỉnh Lai Châu đã tiến hành ký hợp đồng với các lao động để đảm bảo nhân lực hoạt động cho các đơn vị y tế trong toàn ngành.

Tổng số hợp đồng trong các năm là 258 người để đáp ứng cho các vị trí việc làm của các đơn vị. Trong đó, Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu ký hợp đồng 25 người, Sở Y tế ký hợp đồng 233 người. Toàn bộ số lao động này đều là lao động hợp đồng, chưa phải là cán bộ, công chức, viên chức.

Năm 2012, tỉnh Lai Châu đã thực hiện xét tuyển đối với số lao động hợp đồng mà các đơn vị thuộc Sở Y tế Lai Châu đề xuất. Căn cứ những tiêu chí đề ra, đã có 399 lao động được xét vào biên chế. Số còn lại vẫn được Sở Y tế tỉnh Lai Châu tạo điều kiện tiếp tục hợp đồng làm tại các đơn vị chuyên môn do chưa đáp ứng được nhân lực làm việc tại các đơn vị thuộc Sở Y tế, trong khi biên chế được giao hằng năm chưa sử dụng hết.

Tiếp đó, thực hiện kết luận số 1919/KL-SNV ngày 15/12/2016 của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu về kết luận thanh tra công tác Nội vụ tại Sở Y tế, từ tháng 01/2017, Sở Y tế Lai Châu đã điều chỉnh lại phương thức hợp đồng đối với toàn bộ số hợp đồng nói trên cho phù hợp với quy định hiện hành là ký hợp đồng một năm. Sau đó, ngày 05/9/2017, Sở Y tế Lai Châu đã ban hành văn bản thông báo kế hoạch xét tuyển viên chức ngành y tế năm 2017 tới các đơn vị, cá nhân đang hợp đồng lao động trong ngành để biết và đăng ký dự tuyển viên chức vào các vị trí phù hợp với chuyên môn của cá nhân.

Sau khi Sở Y tế thông báo, các cá nhân nêu trên đều được đăng ký dự xét tuyển tại Hội đồng tuyển dụng viên chức của tỉnh (Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu). Hội đồng tuyển dụng tỉnh Lai Châu đã thống nhất chỉ nhận hồ sơ tuyển dụng đối với những người có hộ khẩu tại Lai Châu từ đủ 36 tháng trở lên nhằm ưu tiên cho số lao động đang hợp đồng tại Sở Y tế...

Kết quả thi tuyển đã có 174 người trúng tuyển, trong đó có 80/258 người đang hợp đồng đã trúng tuyển. Còn lại 137 trường hợp đang hợp đồng tại các đơn vị trong ngành y tế không trúng tuyển và không tham gia dự tuyển. Vì vậy, căn cứ Luật Viên chức, chương trình hành động nâng cao chất lượng chuyên môn và kết quả thi tuyển viên chức y tế năm 2017, Sở Y tế tỉnh Lai Châu buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động theo đúng quy định hiện hành đối 137 trường hợp nêu trên.

Theo ông Nguyễn Văn Đồi, Giám đốc Sở Y tế Lai Châu, 137 nhân viên y tế bị chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 01/4 đều là lao động hợp đồng, chứ không phải là viên chức. Tuy nhiên, tới đây, Sở Y tế sẽ đề xuất với tỉnh tiếp tục được tuyển dụng đối với số nhân viên y tế bị chấm dứt hợp đồng lao động nêu trên, trong đó sẽ có ưu tiên nhưng phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Trước đó, theo phản ánh, "137 cán bộ viên chức" ngành y tế trên khắp tỉnh Lai Châu bị "chấm dứt" hợp đồng lao động kể từ ngày 01/4/2018 đều là nhân viên hợp đồng, trong đó có những người đã làm việc từ 6-8 năm. Bên cạnh đó, thời gian qua, những nhân viên đó không vượt qua được kỳ thi sát hạch và thi tuyển nên Sở Y tế đã chấm dứt hợp đồng lao động. Tuy nhiên, việc chấm dứt hợp đồng đột ngột như vậy đã gây nhiều khó khăn và bức xúc trong dư luận.

*Nguồn: sggp.org.vn*

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ YÊU CẦU CẮT GIẢM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHẢI THỰC CHẤT, KHÔNG BÃI BỎ CÁI NÀY LẠI BỔ SUNG CÁI KHÁC

Thủ tướng Chính phủ đã ký Công văn số 413/TTg-TH ngày 30/3/2018 yêu cầu các Bộ, cơ quan triển khai ngay nhiệm vụ Chính phủ giao. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp, nghiên cứu cắt giảm các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện mà không cần thiết quản lý; chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và phối hợp với các Bộ, ngành trong quá trình rà soát, đánh giá các điều kiện đầu tư kinh doanh; định kỳ hàng quý báo cáo Chính phủ về tình hình triển khai, những vướng mắc phát sinh và đề xuất các giải pháp.

Bộ Tài chính khẩn trương trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; khẩn trương nghiên cứu, rà soát, đổi mới quy trình về thủ tục hải quan cho phù hợp với những quy định mới về quản lý, kiểm tra chuyên ngành; tổ chức, đánh giá lại hoạt động các địa điểm kiểm tra chuyên ngành tập trung đã thành lập để đề xuất phương án triển khai hiệu quả.

Các Bộ, cơ quan gồm: Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cải cách toàn diện hoạt động kiểm tra chuyên ngành, bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa 50% danh mục hàng hóa, sản phẩm, thủ tục kiểm tra chuyên ngành và điều kiện kinh doanh theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, rà soát toàn bộ các quy định về kiểm tra chuyên ngành và điều kiện kinh doanh trong các Luật có liên quan, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; rà soát toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định, Thông tư, Quyết định) về kiểm tra chuyên ngành và điều kiện đầu tư, kinh doanh; đề xuất sửa đổi, bãi bỏ những quy định chồng chéo, không đồng bộ, không hợp lý về kiểm tra chuyên ngành và điều kiện kinh doanh gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhằm bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa 50% danh mục hàng hóa, thủ tục kiểm tra chuyên ngành điều kiện kinh doanh theo hướng xây dựng 1 Nghị định sửa nhiều Nghị định liên quan đến kiểm tra chuyên ngành và điều kiện kinh doanh theo trình tự, thủ tục rút gọn, báo cáo Chính phủ trong quý II/2018.

Việc cắt giảm, sửa đổi hoặc bãi bỏ phải thực chất, không cắt giảm, bãi bỏ hoặc sửa đổi theo kiểu cơ học thuần túy, gộp nhiều điều kiện vào 1 điều kiện; tuyệt đối không cắt giảm, bãi bỏ cái này lại bổ sung cái khác hoặc sửa đổi, cắt giảm theo kiểu thay đổi tên gọi.

Khản trương xây dựng phương án, lộ trình cắt giảm, bãi bỏ điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính (TTHC) không cần thiết, bất hợp lý, gây khó khăn, cản trở đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ quản lý chuyên ngành khản trương ban hành danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành kèm mã số HS (còn 42 danh mục hàng hóa chưa ban hành) thuộc phạm vi quản lý, kiểm tra chuyên ngành của Bộ mình; hoàn thành việc ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với danh mục hàng hóa thuộc diện phải kiểm tra chuyên ngành khi nhập khẩu ở khâu thông quan để thuận lợi trong việc áp dụng quản lý rủi ro (còn khoảng 34% danh mục hàng hóa phải KTCN chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật).

Văn phòng Chính phủ chủ trì làm việc với các Bộ quản lý chuyên ngành, đề xuất cụ thể cách thức quản lý, kiểm tra đối với danh mục hàng hóa chồng chéo, chịu nhiều hình thức quản lý, kiểm tra của nhiều Bộ, cơ quan, đơn vị thuộc một Bộ, bảo đảm nguyên tắc một mặt hàng chỉ điều chỉnh bởi một văn bản quy phạm pháp luật quy định về kiểm tra chuyên ngành và do 1 Bộ, cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra chuyên ngành.

Tổ công tác của Thủ tướng tiếp tục đôn đốc, kiểm tra các Bộ, cơ quan, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, nhất là trong việc rà soát, cắt giảm hoặc bãi bỏ các điều kiện kinh doanh, TTHC không cần thiết, bất hợp lý, chồng chéo, không đồng bộ và kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo, giải quyết.

*Nguồn: kinhtedothi.vn*

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ THÀNH LẬP TỔ CÔNG TÁC VỀ KIỂM TRA CÔNG VỤ

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 364/QĐ-TTg về việc thành lập Tổ công tác về kiểm tra công vụ.

Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân làm Tổ trưởng Tổ công tác.

4 Tổ phó gồm: Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Duy Thăng; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Xuân Thành; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu; Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Nguyễn Văn Thanh.

Các thành viên gồm: Vụ trưởng Vụ Tổ chức hành chính nhà nước và Công vụ, Văn phòng Chính phủ Hoàng Thị Ngân; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Chính phủ Hoàng Thái Dương; Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp Nguyễn Thị Hạnh; Chánh Thanh tra, Bộ Nội vụ Nguyễn Hữu Tuấn; Vụ trưởng Vụ Công chức - Viên chức, Bộ Nội vụ Trương Hải Long - Thư ký Tổ công tác.

Tổ công tác có nhiệm vụ tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ kiểm tra việc chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật của cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ tại các Bộ, ngành, địa phương; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xử lý các vi phạm trong hoạt động công vụ tại các Bộ, ngành, địa phương.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### \* Bộ Quốc phòng:

Đại tá Nguyễn Thanh Xuân, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự (CHQS) tỉnh Đắk Lắk được bổ nhiệm giữ chức Chính ủy Cục Hậu cần.

Trung tá Trần Minh Trọng, Chủ nhiệm Chính trị Bộ CHQS tỉnh Đắk Lắk được bổ nhiệm giữ chức Chính ủy Bộ CHQS tỉnh Đắk Lắk.

Đại tá Hồ Hữu Hùng, Chính ủy Lữ đoàn Công binh 270 được bổ nhiệm giữ chức Chính ủy Sư đoàn 307.

Đại tá Đỗ Văn Thương, Phó Sư đoàn trưởng kiêm Tham mưu trưởng Sư đoàn 305 được bổ nhiệm giữ chức Sư đoàn trưởng Sư đoàn 305.

Thượng tá Lương Kế Điền, Phó Tham mưu trưởng Bộ CHQS tỉnh Phú Yên được bổ nhiệm giữ chức Phó Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Phú Yên.

Thượng tá Trần Thanh Hải, Phó Sư đoàn trưởng Sư đoàn 2 được bổ nhiệm giữ chức Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng Bộ CHQS tỉnh Bình Định.

Đại tá Lưu Xuân Phương, Chính ủy Bộ CHQS tỉnh Ninh Thuận được bổ nhiệm giữ chức Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Ninh Thuận.

Thượng tá Trương Thành Việt, Phó Chính ủy Bộ CHQS tỉnh Ninh Thuận được bổ nhiệm giữ chức Chính ủy Bộ CHQS tỉnh Ninh Thuận.

Đại tá Nguyễn Đình Sơn, Chủ nhiệm Chính trị Bộ CHQS tỉnh Ninh Thuận được bổ nhiệm giữ chức Phó Chính ủy Bộ CHQS tỉnh Ninh Thuận.

Đại tá Nguyễn Văn Trung, Phó Sư đoàn trưởng Sư đoàn 305 được bổ nhiệm giữ chức Phó Sư đoàn trưởng kiêm Tham mưu trưởng Sư đoàn 305.

Thượng tá Trần Hữu Ngọc, Chỉ huy trưởng Ban CHQS thành phố Cam Ranh, Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa được bổ nhiệm giữ chức Phó Sư đoàn trưởng Sư đoàn 305.

Đại tá Phạm Hữu Lộc, Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng Bộ CHQS tỉnh Bình Định được bổ nhiệm giữ chức Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Bình Định.

Thượng tá Lê Xuân Đông, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy – Bộ Tư lệnh Quân khu được bổ nhiệm giữ chức Chính ủy Lữ đoàn Thông tin 575.

Thượng tá Lê Văn Thức, Phó trưởng phòng Tổ chức, Cục Chính trị Quân khu được bổ nhiệm giữ chức Chính ủy Đoàn Kinh tế Quốc phòng 206.

Trung tá Hồ Huy Hùng, Phó Chủ nhiệm Chính trị Sư đoàn 315 được bổ nhiệm giữ chức Chính ủy Lữ đoàn Công binh 280.

Thượng tá Huỳnh Văn Chinh, Phó Chính ủy Lữ đoàn Công binh 270 được bổ nhiệm giữ chức Chính ủy Lữ đoàn Công binh 270.

Trung tá Lư Viết Tuấn, Chủ nhiệm Chính trị Lữ đoàn Công binh 270 được bổ nhiệm giữ chức Phó Chính ủy Lữ đoàn Công binh 270.

Đại tá Phạm Trọng Nghĩa, Chính ủy Lữ đoàn Công binh 280 được bổ nhiệm giữ chức Phó Chủ nhiệm Chính trị, Bộ CHQS tỉnh Quảng Nam.

Thượng tá Võ Văn Minh, Chính ủy Lữ đoàn Thông tin 575 được bổ nhiệm giữ chức Chủ nhiệm Chính trị, Bộ CHQS tỉnh Đắk Lắk.

Thượng tá Trần Đức Giang, Phó Chính ủy Lữ đoàn Thông tin 575 được bổ nhiệm giữ chức Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu.

Thượng tá Hoàng Văn Thanh, Chủ nhiệm Chính trị Lữ đoàn Thông tin 575 được bổ nhiệm giữ chức Phó Chính ủy Lữ đoàn Thông tin 575.

Thượng tá Nguyễn Đức Bình, Chính ủy Đoàn Kinh tế Quốc phòng 206 được bổ nhiệm giữ chức Phó trưởng phòng Dân vận, Cục Chính trị Quân khu.

Đại tá Nguyễn Quang Vinh, Phó Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư xây dựng vận tải Hùng Vương được bổ nhiệm giữ chức Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự, Bộ CHQS tỉnh Gia Lai.

Đại tá Huỳnh Công Năng, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Ninh Thuận và Đại tá Trần Thanh Sơn, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Bình Định được quyết định nghỉ chờ hưu.

**\* Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Nguyễn Thành Lợi và ông Nguyễn Ngọc Anh được tái bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng biên tập báo Sài Gòn giải phóng.

**\* Tỉnh Yên Bái:**

Ông Đỗ Việt Bách, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải được điều động đến nhận công tác tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái kể từ ngày 1/4/2018.

**\* Tỉnh Bắc Ninh:**

Ông Nguyễn Tiến Vụ, Phó Giám đốc phụ trách Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

**\* Tỉnh Quảng Ngãi:**

Ông Nguyễn Ngọc Trân, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi, kể từ ngày 1/4/2018.

**\* Tỉnh Long An:**

Ông Nguyễn Văn Chóng, Phó Bí thư Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh được tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Trần Thế Luân, Phó Chủ tịch UBND huyện Đức Hòa được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ trong thời hạn 5 năm, từ ngày 2/4/2018.

**\* Tỉnh Bạc Liêu:**

Ông Nguyễn Văn Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận quyết định thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, thôi giữ chức Bí thư Thành ủy thành phố Bạc Liêu nhiệm kỳ 2015 – 2020 và được điều động, phân công giữ chức Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy và giới thiệu bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2014 - 2019.

Ông Phan Như Nguyệt, Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh được điều động, luân chuyển về tham gia Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và giữ chức Bí thư Thành ủy thành phố Bạc Liêu nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*